CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

Địa chỉ : 131/67/6 Đường 26/3, P.Bình Hưng Hòa, Q.Bình Tân, Tp.HCM

HIẾU VIỆT
SƠN GIẢ ĐÁ

HỒ SƠ NĂNG LỰC

GIỚI THIỆU CHUNG

Kính gửi Quý khách hàng!

Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt được thành lập vào ngày 24 tháng 10 năm 2016 trong lúc sự phát triển và bùng nổ của Ngành xây dựng và đặc biệt là Sơn Giả Đá. Công ty Hiếu Việt ra đời với sứ mệnh phục vụ khách hàng với sản phẩm sơn giả đá tốt nhất, Công ty đã tự lựa chọn cho mình con đường đi lên lấy chất lượng và uy tín hàng đầu.

Trong thời gian sắp tới, Công ty cũng sẽ không ngừng lắng nghe những ý kiến góp ý đầy thiện chí, cũng như những phê bình nghiêm túc để phấn đấu nâng cao chất lượng phục vụ, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải tiến quy trình quản lý, và cải thiện chất lượng phục vụ theo phương châm: "**Không ngừng học hỏi, sáng tạo"**.

Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt luôn trân trọng giá trị nền tảng cho sự phát triển, đó là các cơ hội được hợp tác với Quý khách hàng. Và không có bất kỳ khó khăn nào có thể ngăn cản chúng tôi mang lại những giá trị tiện ích phù hợp với mong muốn và lợi ích của Quý khách hàng. Chúng tôi tin tưởng rằng với tập thể Hiếu Việt đoàn kết, vững mạnh và sự ủng hộ của Quý khách hàng, Hiếu Việt chắc chắn sẽ gặt hái được nhiều thành công hơn nữa trong tương lai.

Hân hạnh được phục vụ Quý khách hàng!

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

1. GIỚI THIỆU VỀ DTC:

Tháng 10 năm 2016 Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt được ra đời với mục đích và tôn chỉ hàng đầu là xây dựng một phong cách phục vụ đẳng cấp, đáp ứng càng ngày càng nhiều nhu cầu của khách hàng với thời gian ngày càng rút ngắn và hiệu quả ngày càng nâng cao.

Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt chuyên về Sơn Giả Đá. Ngoài ra, Hiếi Việt phát triển và đẩy mạnh các dự án, xây dựng và thi công thầu phụ với một số Công ty lớn tại Việt Nam và Lào.

Đối với Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt sự hài lòng của khách hàng là điều quan trọng nhất. Sự hài lòng này đã và đang được thể hiện rõ nét trong từng công trình, sản phẩm mà Công ty thi công : chất lượng cao của công trình là điều quan trọng nhất là mạng lại hiệu quả cho khách hàng.

Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt đã thi công và xây dựng những nguyên tắc chuẩn trong phục vụ khách hàng như sau:

- Đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả mọi yêu cầu của khách hàng.
- Nhiệt tình, chu đáo với thái độ nhanh nhẹn, hòa nhã.
- Đảm bảo thi công với giá cả hợp lý và sức cạnh tranh cao.

2. TƯ CÁCH PHÁP NHÂN:

Tên Công ty: Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt.

Tel: 0909608158

Website: sonhieuviet.com

E-mail: congtyhieuviet2410@gmail.com

3. SẢN PHẨM DỊCH VỤ:

Với định hướng chiến lược Công ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt chuyên về Sơn nội ngoại thất với những sản phẩm và công trình chất lượng như sau:

4. NHỮNG CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU ĐANG THI CÔNG

Địa Chỉ: 151 Ấp Chánh Đức –Lập Thượng -Long An

Địa chỉ: 145 Nguyễn Văn Trỗi – Quận Phú Nhuận – Tp HCM

Địa Chỉ: Xả Hưng Hoà - Huyện Bến Cát - Tỉnh Bình Dương

Địa chỉ : 526 Điện Biên Phủ - HCM

Địa Chỉ: Khách sạn Balisa 180 Lý Tự Trọng – Quận 1 – TP. HCM

Địa chỉ số: 32 Ấp 2 - An Viễn – Trảng Bom – Đồng Nai

GENERAL CONTRACTOR
NEWTECONS
Build on trust
Phone: (+84) 28 3514 6699 | Fax: (+84) 28 3514 6677 | Website: www.newtecons.vn
NEWTECONS
11 ĐIỀU LỆ CƠ BẢN TRONG AN TOÀN LAO ĐỘNG
LỐI ĐI DÀNH CHO NGƯỜI ĐI BỘ
PEDESTRIAN ACCESS
MAIN CONTRACTOR
NEWTECONS

Địa chỉ: MASTERI LUMIERE RIVERSIDE- Quận 2

5. NHỮNG HỢP ĐỒNG TIÊU BIỂU ĐANG THI CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
.....oOo.....

HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: P136/AND-HV/HDTC/31-10-22
Hạng mục: Cung cấp và thi công sơn nước

- *Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH13 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 24 tháng 11 năm 2015.*
- *Căn cứ Bộ luật Thương mại số 36/2005 QH11 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.*
- *Căn cứ Luật Xây dựng số: 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014*
- *Căn cứ nhu cầu và chức năng của hai Bên.*

Hôm nay, ngày 01 tháng 11 năm 2022 tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

I. BÊN GIAO (Bên A) : CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT AND

Địa chỉ : Lầu 7, Toà nhà số 34A, Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, HCM
Điện thoại : 028.38227135 Fax: 028.38227136
Đại diện : Ông **Nguyễn Ngọc Tân** Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**
Mã số thuế : 0307638089

II. BÊN NHẬN (Bên B): CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

Địa chỉ : 131/67/6 Đường 26/3, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại :
Đại diện : Ông **Nguyễn Thị Ngọc Hiếu** Chức vụ: **Giám Đốc**
Mã số thuế : 0314078335
Tài khoản : 060135936815 tại Ngân hàng TPCP Sài Gòn Thương Tín - CN Tân - TP. HCM.

Sau khi bàn bạc, hai Bên thoả thuận & thống nhất ký kết Hợp Đồng cụ thể như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý giao cho Bên B hạng mục *Cung cấp và thi công sơn nước* cho dự án Khách sạn Balisa địa chỉ:
180-188 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Tổng giá trị hợp đồng: 162.232.037 (VNĐ)
(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm ba mươi hai ngàn, không trăm ba mươi bảy đồng.)
Đơn giá chi tiết theo phụ lục đính kèm

- **Gía trị hợp đồng trên đã bao gồm:**
  + Thuế giá trị gia tăng 8% (VAT)
  + Toàn bộ chi phí nhân công, vật tư chính và vật tư phụ, trang thiết bị, máy móc, biện pháp thi công, chi phí kiểm tra, khảo sát công trường, trình mẫu vật liệu, hồ sơ, lợi nhuận và các chi phí cần thiết khác để hoàn tất các công việc theo quy định của hợp đồng
  + Triển khai bản vẽ chi tiết, theo kích thước thực tế.
  + Chi phí nhân công thi công, dọn dẹp vệ sinh và vận chuyển rác ra khỏi công trình.

+ Chi phí đóng cắt điện, nước và các chi phí liên quan đến công tác thi công thuộc phạm vi công việc của nhà thầu.
+ Chi phí tiện ích, điện nước sử dụng tại công trình sẽ chia theo tỷ lệ hợp đồng của các nhà thầu.
+ Chi phí vận chuyển và bốc xếp hàng hóa phục vụ cho công tác thi công hoàn thiện tại công trình.

- **Hình thức hợp đồng :** hợp đồng này là hợp đồng theo khối lượng thực tế.
- Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh (phát sinh tăng hoặc giảm) bất kỳ khoản mục nào do thay đổi công việc được bên A phê duyệt. Giá hợp đồng sẽ được điều chỉnh trong các trường hợp sau đây :

+ Bổ sung hoặc thay đổi thiết kế so với cơ sở thiết kế ban đầu
+ Phát sinh khối lượng công việc nằm ngoài phạm vi hợp đồng đã ký kết
+ Bên A cắt giảm khối lượng công việc hoặc hạng mục trong phạm vi hợp đồng đã ký kết thì giá hợp đồng phải giảm tương ứng với phần giá trị khối lượng công việc không thực hiện

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Hình thức thanh toán: Chuyển khoản bằng tiền đồng Việt Nam

2.2 Phương thức thanh toán như sau:

❖ **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B **30%** giá trị hợp đồng (trước thuế) tương đương **45.064.455 VNĐ** ***(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi bốn ngàn, bốn trăm năm mươi lăm đồng)*** trong vòng **05 ngày** làm việc sau khi hai bên ký kết hợp đồng và b ên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hồ sơ tạm ứng hợp lệ bao gồm :

- Giấy đề nghị tạm ứng bản chính theo mẫu của bên B
- Hợp đồng được ký kết bởi hai bên

❖ **Đợt 2:** Thanh toán cho bên B đến **70% giá trị công việc thực hiện**, trừ đi các khoản đã thanh toán/tạm ứng và khấu trừ khác (nếu có) trong vòng 7 ngày làm việc sau và bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm :

- Giấy đề nghị thanh toán bản chính theo mẫu của bên A
- Bảng chi tiết khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu, có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện hai bên
- Bảng tổng khối lượng thực tế hoàn thành được nghiệm thu, có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện hai bên
- Bảng giá trị thầu phụ thực hiện có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện 2 bên
- Biên bản phạt vi phạm (nếu có)
- Hóa đơn GTGT
- Hồ sơ chất lượng: Chứng chỉ chứng nhận chất lượng, xuất xứ (CO, CQ) 04 bản gốc; Biên bản nghiệm thu vật liệu đầu vào; Giấy chứng nhận xuất xưởng hàng hóa (01 bản đóng mộc bên B); – (Nếu có yêu cầu)

❖ **Đợt 3:** Thanh toán cho bên B đến **95%** Giá trị quyết toán (đã bao gồm giá trị tạm ứng và thanh toán đợt). Việc thanh toán được thực hiện trong vòng **30 ngày làm việc** kể từ khi Nhà thầu hoàn thành 100% công việc, được nghiệm thu về mặt kĩ thuật và bên A nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ.

Hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm :

- Giấy đề nghị Quyết toán bản chính theo mẫu của bên A
- Bảng chi tiết khối lượng Quyết toán có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện hai bên
- Bảng tổng khối lượng Quyết có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện hai bên
- Bảng Quyết toán thầu phụ có đầy đủ chữ ký được xác nhận bởi đại diện hai bên
- Biên bản bàn giao công trình đưa vào sử dụng
- Hóa đơn GTGT
- Giấy chứng nhận xuất xưởng hàng hóa (01 bản đóng mộc bên B) – (Nếu có yêu cầu)
- Giấy cam kết bảo hành của công ty (01 bản đóng mộc bên B)

❖ **Giá trị giữ lại để bảo hành:**

- Chủ trì lập kế hoạch các công tác phối hợp giữa các đơn vị tham gia thi công trên công trường và điều hành các bên thực hiện kế hoạch.
- Cử cán bộ kỹ thuật giám sát nghiệm thu trong suốt quá trình thi công cho đến khi bên B hoàn thành công việc.
- Cùng Bên B tổ chức nghiệm thu, bàn giao gói thầu và lập hồ sơ hoàn công sau khi công trình đã hoàn thành.
- Phổ biến nội quy Công trường cho bên B.
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo như điều 02 của Hợp đồng.
- Cung cấp điểm đầu nối nguồn điện, nước, chiếu sáng công cộng tại tầng kịp thời cho bên B tiến hành công việc. Hỗ trợ bên B về các điều kiện thi công tại công trường như vị trí đặt văn phòng tạm, mặt bằng kho bãi.
- Phối hợp cùng bên B giải quyết kịp thời các phát sinh liên quan trong quá trình thực hiện Hợp đồng.

5.1.2. Quyền hạn Bên A

- Bên A được quyền vào các nơi trên công trường và các nơi cung cấp vật liệu đầu vào, gia công của Bên B để kiểm tra;
- Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng ở trên công trường, nơi được quy định trong Hợp đồng Bên A được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, và kiểm tra quá trình gia công, chế tạo thiết bị, sản xuất vật liệu.
- Quyền quản lý, chỉ huy toàn diện, tuyệt đối xuyên suốt quá trình thi công để đảm bảo chất lượng, tiến độ của công trình.
- Quyền thay đổi thiết kế kỹ thuật , bổ sung phạm vi nội dung công việc của Hợp đồng;
- Yêu cầu Nhà thầu thực hiện công việc đúng cam kết trong hợp đồng.
- Trực tiếp giám sát, kiểm tra theo công việc Bên B đang thực hiện tại công trình.
- Xác nhận công việc, ký biên bản nghiệm thu, phối hợp với Bên B để sử lý các vấn đề vướng mắc trong quá trình thi công.
- Từ chối nghiệm thu, xác nhận và đề nghị không thanh toán đối với phần việc chưa kiểm tra hoặc phần công việc đã hoàn thành nhưng không đảm bảo chất lượng.
- Thông báo hoặc đình chỉ thi công và yêu cầu khắc phục hậu quả nếu phát hiện thấy Bên B thi công không đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, không đúng với biện pháp thi công đã được Bên A phê duyệt, không đảm bảo chất lượng hoặc gây mất an toàn lao động.
- Yêu cầu Bên B phối hợp với các đơn vị thi công khác trên công trường do Bên A thuê.
- Bên A có quyền yêu cầu bên B thay đổi nhân sự quản lý tại công trường nếu thấy không đạt yêu cầu.
- Trong trường hợp, Bên B đơn phương ngưng hoặc chấm dứt thực hiện hợp đồng Bên A có quyền sắp đặt cho các đơn vị khác thực hiện. Bên A và các đơn vị này khi đó có thể sử dụng bất cứ thiết bị, vật tư, vật liệu, tài liệu nào của Bên B và các tài liệu thiết kế khác do Bên B thực hiện hoặc do đại diện Bên B thực hiện hiện có tại công trình.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

5.2. Trách nhiệm và quyền hạn Bên B

5.2.1. Trách nhiệm Bên B

- Cam kết không hủy ngang. Trong trường hợp Bên B không đáp ứng tiến độ theo hợp đồng và/hoặc đơn phương hủy bỏ hợp đồng thì Bên B sẽ phải hoàn trả lại tiền tạm ứng cho Bên A và chịu mức phạt 12% trên tổng giá trị hợp đồng đã ký.
- Bên B phải cung cấp nhân lực, vật liệu, máy móc, thiết bị thi công và các điều kiện vật chất liên quan khác đủ số lượng và chủng loại theo Hợp đồng để thực hiện các công việc theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.
- Bên B phải tuân thủ đúng các qui định về quản lý chất lượng Công trình xây dựng hiện hành của Nhà nước (bao gồm cả trách nhiệm của Bên B đối với việc bảo hành Công trình) trong việc thi công

- Như đã được quy định trong Hợp Đồng hoặc chỉ dẫn của Bên A, Bên B phải có trách nhiệm thực hiện việc hợp tác trong công việc đối với:
  (a) Nhân lực của Bên A,
  (b) Các Bên B khác do Bên A thuê,
  (c) Các nhân viên của các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, là những người có thể được thuê hoặc cử đến để thực hiện công việc không có trong Hợp đồng ở trên.
- Báo cáo phải liên tục cho tới khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc còn tồn lại tại thời điểm hoàn thành được nêu trong Biên bản nghiệm thu Công trình.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A:
  + Cam kết an toàn lao động.
  + Bản sao CMND cho nhân công thi công tại công trình.
  + Giấy xét nghiệm Covid 19 cho toàn bộ nhân viên thi công tại công trình của cơ quan, bệnh viện có thẩm quyền 3 ngày gần nhất trước khi vào dự án.
  + Tuân thủ các chỉ thị và cam kết theo mẫu từ BQL tòa nhà về nội quy thi công.

5.2.2. Quyền hạn Bên B

- Được quyền đề xuất với Bên A về khối lượng phát sinh ngoài Hợp đồng; từ chối thực hiện công việc ngoài phạm vi Hợp đồng khi chưa được hai bên thống nhất và những yêu cầu trái pháp luật của Bên A;
- Được quyền đề xuất sửa đổi thiết kế và các biện pháp thi công sau khi được Bên A chấp thuận nhằm đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng, an toàn, hiệu quả công trình.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KIỆN NGHIỆM THU VÀ BẢO HÀNH.

6.1. Nghiệm thu

- Việc nghiệm thu, bàn giao công trình được tiến hành theo đúng tiến độ công trình.
- Chỉ được nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành và có đủ hồ sơ theo quy định công trình.
- Toàn bộ Công trình chỉ được nghiệm thu và đưa vào sử dụng khi bảo đảm đúng yêu cầu thiết kế, bảo đảm chất lượng và đạt các tiêu chuẩn theo quy định.
- Bên B có trách nhiệm hoàn thiện thi công lắp đặt, thu dọn hiện trường, lập bản vẽ hoàn công và chuẩn bị các tài liệu để phục vụ việc nghiệm thu và bàn giao công trình.

6.2. Bảo hành

- Thời hạn bảo hành 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình.
- Mọi thông báo cần thiết cho công việc đều phải phải bằng văn bản: Trao tận tay, gửi bằng đường bưu điện hoặc fax tới các địa chỉ của bên tương ứng.
- Trong thời gian bảo hành:
  + Bên B phải tiến hành việc sửa chữa mọi hỏng hóc, khuyết tật của công trình do Bên B thực hiện trong vòng 03 ngày tính từ khi nhận được thông báo của Bên A mà không được thanh toán thêm bất cứ khoản chi phí nào.
  + Ngoài ra Bên B cũng phải có trách nhiệm thực hiện các công việc sửa chữa các hỏng hóc do các nguyên nhân khác gây ra khi có yêu cầu (không thuộc do lỗi của Bên B). Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế, Bên A sẽ thỏa thuận với Bên B về mức chi phí hợp lý thanh toán cho công việc sửa chữa này.
  + Trong trường hợp có hư hỏng liên quan đến công trình mà do lỗi của Bên B (hàng hóa không đạt chất lượng, quá trình thi công gây ra, ...), trong vòng 03 ngày kể từ khi có thông báo của Bên A, nếu Bên B không thực hiện sửa chữa thì Bên A có quyền thuê Nhà thầu khác sửa chữa và khấu trừ vào toàn bộ chi phí bảo hành.

ĐIỀU 7: CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

- Nếu bên A chậm thanh toán cho bên B thì Bên A sẽ chịu mức phạt vi phạm Hợp đồng 0.1%/ ngày chậm trễ tính từ ngày đến hạn thanh toán trên tổng số tiền chậm thanh toán. Tổng số tiền phạt không vượt quá **12%** tổng giá trị Hợp đồng.
- Nếu bên B thực hiện Hợp đồng chậm trễ so với tiến độ quy định tại điều 2 mà không có lý do chính đáng thì bên B sẽ chịu phạt 0.1%/ tổng giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Tổng số tiền phạt không vượt quá **12%** tổng giá trị Hợp đồng.
- Trường hợp nhân công của Bên B làm hỏng vật tư, gây thiệt hại cho Bên A thì Bên B có trách nhiệm bồi thường số tiền bằng với giá trị vật tư đó.
- Bên A có quyền đình chỉ hoặc từ chối thực hiện Hợp đồng trong các trường hợp:
  + Bên B vi phạm nghiêm trọng các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.
  + Không đảm bảo tiến độ thi công gây thiệt hại lớn cho bên A, gây mất an toàn nghiêm trọng về người và thiết bị trong quá trình thi công đồng thời bên B sẽ phải chịu các chi phí phát sinh mà bên A phải gánh chịu do phải thuê nhà thầu phụ khác hoàn tất công việc của Hợp đồng.
- Bên B có quyền ngưng và chấm dứt thực hiện Hợp đồng trong trường hợp bên A bị phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc trong trường hợp Bên A về cơ bản không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng.
- Trường hợp, trong quá trình thi công tại công trình Bên B vi phạm các lỗi về: Chất lượng thi công, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và an ninh trật tự thì Bên B sẽ bị xử phạt theo nội quy và mức phạt của BQLDA phát hành.

ĐIỀU 8: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất; hoả hoạn; chiến tranh hoặc có nguy cơ xảy ra chiến tranh, dịch bệnh ... và các thảm hoạ khác chưa lường hết được, sự thay đổi chính sách hoặc ngăn cấm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam...
- Việc một bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng sẽ không phải là cơ sở để bên kia chấm dứt Hợp đồng. Tuy nhiên bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải:
  + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
  + Thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng xảy ra trong vòng bảy (07) ngày ngay sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, thời gian thực hiện Hợp đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra sự kiện bất khả kháng mà bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình.

ĐIỀU 9 : CHỐNG HỐI LỘ

9.1 Bên A và bên B coi trọng uy tín của mình thông qua việc giữ gìn đạo đức kinh doanh, trung thực và minh bạch về tài chính. Các bên nhận thức được rằng việc việc hối lộ là không được phép dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, việc dùng hối lộ hoặc dung túng các hành vi hối lộ sẽ làm ảnh hưởng tới uy tín của cả hai bên.

- Bên A và bên B cùng cam kết như sau:
  + Hoạt động kinh doanh công bằng, trung thực và minh bạch.
  + Không thực hiện hoặc đưa hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để đạt được lợi thế kinh doanh.
  + Không nhận hối lộ, dù trực tiếp hay gián tiếp, để tạo ra lợi thế kinh doanh.
- Hợp đồng này, theo đó, được thống nhất xây dựng dựa trên các điều khoản chống hối lộ ghi trên.

9.2 Nghiêm cấm bên B thực hiện một trong các hành vi sau:

+ Hối lộ, hứa hẹn hoặc cam kết cho quà, hậu mãi cho nhân viên của bên A để làm ảnh hưởng tới quyết định lựa chọn giao thầu hoặc khiến nhân viên của bên A cung cấp các thông tin nội bộ có lợi cho bên B trong việc đưa ra báo giá chào thầu cạnh tranh không lành mạnh.
+ Không thông báo kịp thời cho bên A mọi biểu hiện có liên quan đến hối lộ của bên A trong quá trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng này.

+ Bên B phải chịu mọi tổn thất liên quan đến hợp đồng, đồng thời có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định của hợp đồng này nếu vi phạm các điều khoản về chống hối lộ.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện Hợp đồng. Bên nào huỷ bỏ hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng sẽ bị phạt theo quy định của hợp đồng và bồi thường các tổn thất liên quan xảy ra cho Bên kia. Trong trường hợp Bên B không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo các điều khoản nêu trong hợp đồng thì Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng với Bên B. Trong trường hợp Bên B vi phạm hợp đồng, Bên A có quyền ngừng mọi khoản thanh toán cho Bên B. Nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, hai bên kịp thời thông báo cho nhau để thương lượng và cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Trong trường hợp hai bên không tự giải quyết được, một trong hai bên có quyền đưa vụ việc đến tòa án có thẩm quyền tại TPHCM để giải quyết. Quyết định của tòa án là cuối cùng và phải được hai bên chấp hành nghiêm túc. Bên thua kiện sẽ chịu mọi chi phí về tòa án cho bên thắng kiện.
- Hợp đồng này được ký kết giữa bên A và bên B, không bên nào được tự ý sửa đổi. Trong trường hợp có bổ sung sửa đổi phải lập thành văn bản như là một phụ lục của Hợp đồng và được hai bên cùng ký xác nhận thì mới có giá trị thực hiện.
- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày kí kết.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản. Mỗi bên giữ 02 bản có giá trị Pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	**ĐẠI DIỆN BÊN B**
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT AND	CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT
NGUYỄN NGỌC TÂN	Nguyễn Ngọc Hiếu

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

KÝ KẾT BỞI

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT SEN

VÀ

CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

Tên công trình: Parkland Lumiere – Tháp PL53

Địa điểm: Số 1 Võ Trường Toản, Phường An Phú, Quận 2, TP.HCM

Hạng mục: Cung cấp thi công sơn nước

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

Số: 22.243-PMH/SEN-HV

Hạng mục: Cung cấp thi công sơn nước

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 , chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao thầu):
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT SEN

Địa chỉ : 2.01 Chung cư Orient Apartment Số 331 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 Tp.HCM
Điện thoại : (08) 3945 089 Fax: (08) 6291 5190
Mã số thuế : 0305 636 015
Đại diện : Ông **PHẠM THÀNH VIÊN** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Tài khoản số : 11711 002 99 006 NH TMCP Quân Đội (MB) - CN Sài Gòn - PGD Khánh Hội

Bên B (Bên nhận thầu):
CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

Địa chỉ : 131/67/6 Đường số 26/3, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM
Điện thoại : 0909 608 158
Mã số thuế : 0314 078 335
Đại diện : Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU** Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản số : 0601 3593 6815 NH Sài Gòn Thương Tín – CN Tân Phú

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên tự nguyện thống nhất ký kết Hợp Đồng Giao thầu phụ hạng mục **Sơn nước** cho Công Trình của Bên A với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1.1 Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, bao gồm các tài liệu sau:
   a) Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng và các Phụ lục/văn bản điều chỉnh, bổ sung nội dung của Hợp Đồng trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (nếu có), bao gồm nhưng không giới hạn:
      (i) Bảng báo giá
   b) Các hồ sơ, tài liệu đính kèm khác (nếu có).

1.2 Thứ tự ưu tiên của các tài liệu: Những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trong trường hợp, có sự không thống nhất giữa nội dung các tài liệu, thứ tự ưu tiên được áp dụng theo thứ tự từ trên xuống dưới theo quy định tại khoản 1.1 Điều này.

ĐIỀU 2: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

2.1 **"Công Trường"** là toàn bộ phạm vi mặt bằng thi công và các vùng phụ cận có liên quan được Bên A giao cho Bên B để thực hiện Công Việc cũng như bất kỳ địa điểm nào khác liên quan đến việc thực hiện Công Việc được quy định trong Hợp Đồng;

ĐIỀU 3: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

3.1 Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý thi công gói thầu "**Cung cấp và thi công sơn nước**" cho Dự Án với khối lượng công việc thực hiện được mô tả theo Bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này *("**Công Việc**")*. Ngoài Công

việc được quy định trong Bảng báo giá, Bên B phải thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau và sẽ sửa chữa mọi sai sót thuộc trách nhiệm của mình:

(a) Thực hiện Công Việc đúng quy định tại Hợp Đồng;

(b) Cung cấp vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị cần thiết và tiến hành thi công, lắp đặt theo hồ sơ thiết kế được Chủ Đầu Tư phê duyệt và theo hướng dẫn của Bên A;

(c) Thực hiện các báo cáo cho Bên A về tiến độ thực hiện, tình trạng vật tư, máy móc, thiết bị, nhân lực và các nội dung khác theo yêu cầu của Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư;

(d) Vệ sinh, dọn dẹp trả mặt bằng sạch cho Chủ Đầu Tư/Bên A sau khi thi công xong và bàn giao Công Trình đưa vào sử dụng;

(e) Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thực hiện Công Việc;

(f) Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

(g) Hợp tác với các nhà thầu khác và các bên khác (nếu có) trong thời gian làm việc tại Công Trường;

(h) Bất kỳ hoạt động nào không được diễn giải tại Điều này nhưng có thể diễn giải từ Hợp Đồng là cần thiết để hoàn thành Công Việc thì Bên B sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được xem như đã tính trong Giá Trị Hợp Đồng, trừ khi có quy định khác.

Phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này, Công Việc sẽ được thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật về xây dựng, các yêu cầu của Hợp Đồng và đáp ứng được yêu cầu của Chủ Đầu Tư và Bên A một cách hợp lý.

3.2 Điều chỉnh khối lượng Công Việc:

(a) Trong quá trình thực hiện Công Việc nếu Bên A có bất kỳ yêu cầu thay đổi Phạm vi Công Việc nào dựa trên việc Bên A gửi thông báo bằng văn bản hoặc Chỉ thị công trường thì Các Bên sẽ họp thống nhất về đơn giá dựa theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng và tiến độ thi công.

(b) Nếu Chủ Đầu Tư có văn bản yêu cầu thay đổi một phần/toàn bộ Phạm vi Công Việc gửi đến Bên A, ngay khi nhận được văn bản này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và Bên B phải ngay lập tức ngưng thi công nội dung Công Việc bị cắt bỏ. Giá Trị Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh theo khối lượng Công Việc.

ĐIỀU 4: GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1 Tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế VAT là: **9.028.243.800 VNĐ**

Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm đồng

*("**Giá Trị Hợp Đồng**").* Giá Trị Hợp Đồng được quy định chi tiết tại Bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này

Giá trên đã bao gồm

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT), tất cả các loại thuế, phí, lệ phí khác thuộc nghĩa vụ của Bên B phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp Đồng này;
- Chi phí thiết bị, máy móc, vật tư, nhân lực do Bên B cung cấp để thực hiện Công Việc.
- Các chi phí vận chuyển, bốc dỡ thiết bị, vật tư;
- Chi phí lương cho Nhân Sự của Bên B, Chi phí ăn ở, di chuyển, thông tin liên lạc của Bên B;
- Các khoản phí, lệ phí, chi phí tiến hành thủ tục kiểm định và cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định (nếu có);
- Chi phí lắp đặt, vận hành thử, chi phí bảo hành, chi phí bảo trì trong Thời Hạn Bảo Hành theo quy định tại Hợp Đồng này;
- Giá trên đã bao gồm cung cấp các hồ sơ liên quan đến an toàn lao động;
- Các chi phí cần thiết khác để Bên B hoàn tất các Công Việc theo quy định tại Hợp Đồng này.
- Giá trị Hợp Đồng không bị thay đổi giá trừ trường hợp Bên A có thay đổi thiết kế và/hoặc bổ sung khối lượng, phạm vi công việc/hạng mục khác với bảng báo giá đính kèm hợp đồng này

4.2 Giá Trị Hợp Đồng được tính trên cơ sở đơn giá cố định được quy định cụ thể trong Bảng báo giá *("**Đơn Giá**")* và khối lượng tạm tính. Đơn Giá là cố định trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng và không bị thay đổi bởi bất cứ yếu tố nào bao gồm cả biến động tỷ giá, biến động giá nguyên vật liệu, thiết bị, nhân công và/hoặc chính sách thuế, phí của Nhà nước. Đơn Giá là căn cứ để tính chi phí đối với công việc phát sinh khối lượng ngoài phạm vi Công Việc (nếu có).

4.3 Giá Trị Hợp Đồng là giá trị tạm tính, nếu Chủ Đầu Tư và/hoặc Bên A thay đổi thiết kế và/hoặc bổ sung khối lượng, phạm vi Công Việc thì Các Bên đồng ý rằng Giá Trị Hợp Đồng sẽ thay đổi căn cứ vào khối lượng Công Việc trên thực tế đã được Bên B thực hiện và được Bên A xác nhận nghiệm thu theo Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành. Đối với các hoạt động hoặc phần Công Việc chưa được mô tả trong Hợp Đồng nhưng cần thiết để Bên B hoàn thành Công Việc thì được coi là đã bao gồm trong Giá Trị Hợp Đồng.

4.4 Trong quá trình xem xét hồ sơ thanh toán, nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung hồ sơ chứng từ, Bên B có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho Bên A. Bên A có quyền tạm giữ lại phần Giá Trị Hợp Đồng tương ứng với khối lượng Công Việc đã thực hiện mà Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định tại Hợp Đồng và yêu cầu của Bên A. Để tránh nhầm lẫn, việc tạm giữ phần Giá Trị Hợp Đồng nêu trên không được hiểu là Bên A chậm thanh toán cho Bên B, và Bên A không phải chịu phạt và/hoặc lãi chậm thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 5: THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

5.1. Giá Trị Hợp Đồng có thể được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh khối lượng, phạm vi Công Việc trong Hợp Đồng. Khi có sự điều chỉnh Hợp đồng thì Các Bên phải lập Phụ lục Hợp Đồng bổ sung, trong đó cần xác định rõ về khối lượng, phạm vi Công Việc thay đổi và đơn giá áp dụng. Các Bên đồng ý rằng sẽ không có sự điều chỉnh tăng hoặc giảm nào cho Giá Trị Hợp Đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Bên A xác nhận.

5.2. Việc điều chỉnh Giá Trị Hợp Đồng dựa trên cơ sở công việc thay đổi và đơn giá của các công việc này. Đơn Giá các Công Việc thay đổi được xác định như sau:

(a) Đối với các công việc thay đổi ngoài Phạm vi Công Việc quy định trong Hợp Đồng mà trong Hợp Đồng đã có Đơn Giá, thì sử dụng Đơn Giá được quy định trong Hợp Đồng;

(b) Đối với các công việc thay đổi mà trong Hợp Đồng chưa có Đơn Giá, thì đơn giá của công việc thay đổi đó do Các Bên thỏa thuận. Trường hợp Các Bên không đạt được thỏa thuận về đơn giá đối với các công việc này thì Bên A có quyền thuê đơn vị thứ ba thực hiện phần công việc chưa có Đơn Giá này.

5.3. Quyền được thay đổi của Bên A

(a) Việc thay đổi có thể được Bên A triển khai vào bất cứ lúc nào trước khi cấp Chứng nhận nghiệm thu bằng việc (i) yêu cầu thay đổi bằng chỉ thị công trường; và/hoặc (ii) do Bên B trình đề xuất.

(b) Bên B chỉ được phép tiến hành thay đổi khi có sự chấp thuận của Bên A. Nếu Bên B tự ý thực hiện các công việc thay đổi kể cả được sự chấp thuận của Chủ Đầu Tư nhưng chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu, thanh toán phần giá trị công việc thay đổi đó.

(c) Mọi thay đổi này không có giá trị làm giảm hoặc vô hiệu hóa hiệu lực Hợp Đồng.

(d) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo về việc thay đổi theo quy định tại Điều này, Bên B phải đệ trình cho Bên A phê duyệt: (i) công việc sẽ được tiến hành và kế hoạch thực hiện việc thay đổi; (ii) đề xuất về tiến độ thi công mới; (iii) đề xuất về điều chỉnh Giá Trị Hợp Đồng.

ĐIỀU 6: TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

6.1. Tiến độ thực hiện:

(a) Theo Bảng tiến độ Công Việc được Các Bên thống nhất ("Tiến Độ")

(b) Bên B sẽ trình cho Bên A một Bản kế hoạch chi tiết về biện pháp thi công và Tiến độ thực hiện Công Việc trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hợp Đồng này có hiệu lực (nếu có).

(c) Bất cứ thời điểm nào Bên A thông báo cho Bên B là tiến độ thi công đã và/hoặc sẽ không tuân thủ đúng Hợp Đồng hoặc không phù hợp với tiến độ thực tế, khi đó Bên B phải đệ trình cho Bên A trong thời hạn mà Bên A yêu cầu một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với:

(i) thời hạn Hợp Đồng quy định; hoặc

(ii) thời hạn khác được Bên A chấp thuận.

6.2. Trường hợp nếu Bên B trễ Tiến Độ do lỗi của Bên B, hoặc Bên A nhận thấy Bên B sẽ không đáp ứng kịp tiến độ công trình đã thoả thuận thì Bên A có quyền chọn một hoặc một vài hoặc toàn bộ quy định dưới đây:

(a) Yêu cầu Bên B tăng cường nhân công hợp lý, bổ sung máy móc, làm thêm giờ kể cả ca đêm nếu cần để đảm bảo Tiến Độ theo thỏa thuận. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu.

(b) Cắt một phần khối lượng hoặc toàn bộ phần công việc còn lại giao cho đơn vị khác và trừ lại vào giá trị Hợp đồng của Bên B, chi phí phát sinh do Bên B chịu kể cả khi đơn giá của Nhà thầu phụ mới cao hơn đơn giá của Bên B.

(c) Tiến hành chấm dứt và thanh lý Hợp đồng với Bên B mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào. Để làm rõ, trong trường hợp này, Bên B vẫn phải chịu chế tài do không đảm bảo về Tiến Độ theo quy định tại Hợp đồng này.

6.3. Bên B chỉ được gia hạn thời gian hoàn thành sau khi được Bên A chấp thuận. Bên B phải gửi và chỉ được gửi thông báo yêu cầu gia hạn Thời Hạn Hoàn Thành đến Bên A khi:

(a) Có sự thay đổi Phạm vi Công Việc thực hiện hoặc thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A;

(b) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

(c) Các nguyên nhân khách quan khác bao gồm nhưng không giới hạn việc chậm trễ/trì hoãn bàn giao mặt bằng thi công, chậm trễ trong công tác nghiệm thu của Bên A cho từng giai đoạn mà nếu không nghiệm thu thì Bên B sẽ không thực hiện được tiếp tục công việc.

Thời gian gia hạn Tiến Độ Thực Hiện theo thỏa thuận của Các Bên nhưng không được vượt quá thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc thời gian Bên A chậm bàn giao tại mục (c) của Điều khoản này.

<u>ĐIỀU 7:</u> QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Ngoài việc phải thực hiện đúng những Điều khoản nêu trong Hợp đồng, Bên B còn có quyền và trách nhiệm sau:

7.1. Bên B có nghĩa vụ đến khảo sát Công Trường, đã hiểu rõ điều kiện Công Trường thực tế và không được phép khiếu nại thêm phát sinh từ các điều kiện công trường thực tế.

7.2. Tuân thủ theo đúng nội quy Công Trường và quy định của Ban Quản lý dự án cũng như quy định của Bên A.

7.3. Bên B phải thực hiện và hoàn thành Công Việc theo quy định của Hợp Đồng, tiến độ đã thỏa thuận và chỉ dẫn của Bên A và phải sửa chữa bất kỳ sai sót liên quan đến Công Việc. Thực hiện công việc phù hợp với tiến độ chung của cả dự án và theo Bên A yêu cầu.

7.4. Bên B chấp nhận làm thêm khối lượng phát sinh (nếu có) với đơn giá bằng đơn giá đã được quy định trong Hợp Đồng này.

7.5. Bên B đảm bảo số lượng nhân công luôn có mặt tại công trường theo yêu cầu của Bên A phù hợp với Tiến độ và khối lượng Công Việc mà Bên A giao cho Bên B.

7.6. Bên B chịu trách nhiệm thi công đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp thi công Bên A đưa ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa và các chi phí phát sinh do việc thi công bị sai lệch, không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt bao gồm cả chi phí thuê bên thứ ba (nếu có).

7.7. Phối hợp với các Nhà thầu khác theo yêu cầu của Bên A để hoàn tất dự án theo đúng tiến độ. Thực hiện đúng theo những "Chỉ thị công trường" do Bên A thông báo. Đọc kỹ bản vẽ, hồ sơ thi công và thông báo kịp thời cho Bên A về những sai sót, mâu thuẫn về bản vẽ thiết kế, chỉ thị, hiện trạng Công Trường (nếu có) trong vòng 07 ngày sau khi nhận thông tin từ Bên A để Bên A kịp thời xử lý. Các chậm trễ do phát hiện sai sót trễ Bên A sẽ không chịu trách nhiệm. Bất kỳ sai sót nào trong việc định vị, đặt hàng, thiết bị sai, không phù hợp sẽ thuộc về trách nhiệm và kinh phí của Bên B.

7.8. Có trách nhiệm kiểm tra nội bộ trước khi mời Bên A nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu chuyển giai đoạn hoặc nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

7.9. Tổ chức nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu hoàn thành công trình theo đúng quy định về quản lý chất

lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật.

7.10. Chỉ định đại diện thay mặt Bên B làm việc với Bên A bao gồm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng, tổ chức nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu hoàn thành công trình theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật.

7.11. Bên B không được tự ý làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn của Chủ đầu tư nếu không có sự đồng ý trước của Bên A.

7.12. Bố trí đầy đủ số lượng nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và tay nghề để thực hiện Công Việc.

7.13. Không được chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

7.14. Bên B tự trang bị thiết bị, máy móc, phương tiện, công cụ, dụng cụ, trang phục cần thiết để phục vụ cho quá trình thực hiện Công Việc.

7.15. Mua bảo hiểm vật tư, máy móc, thiết bị, nhân sự của Bên B và các bảo hiểm khác theo quy định hiện hành. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại và hư hỏng nào gây ra bởi Bên B và/hoặc với tài sản của Bên B.

7.16. Đại diện cho Bên A làm việc với các cơ quan chức năng (nếu có) cho những phần việc Bên B thực hiện. Bên B phải chịu trách nhiệm về sự phù hợp chất lượng, nguồn gốc của vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm, Công Việc do Bên B cung cấp, thực hiện theo Hợp Đồng này. Đồng thời Bên B phải đảm bảo cho Bên A được miễn trừ tất cả các khiếu nại, tranh chấp phát sinh liên quan đến việc Bên A sử dụng các vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm Công Việc có nguồn gốc không hợp pháp. Khi được đưa tới Công Trường, thiết bị, vật tư, tài sản của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thực hiện Công Việc. Bên B không được di chuyển ra khỏi Công Trường bất kỳ một thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A.

7.17. Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến công việc thực hiện. Không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về thông tin tại Hợp đồng này mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trừ khi có sự yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7.18. Bên B chịu trách nhiệm mọi thiệt hại vật chất đối với các công trình hiện hữu của Bên A, trách nhiệm đối với thiệt hại về tài sản và người do Bên B gây ra đối với bên thứ ba, Bên A. Bên A sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm liên đới đối với các thiệt hại do Bên B gây ra.

7.19. Bên B phải giữ an ninh trật tự trong phạm vi Công Trường, xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thực hiện Công Việc; có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn; phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp che chắn Công Trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ Công Trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao Công Việc theo Hợp Đồng này.

7.20. Bảo Lãnh Bảo Hành:

(a) Bằng chi phí của mình, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A một bản gốc Thư Bảo Lãnh Bảo Hành vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng 5% Giá Trị Quyết Toán (chưa bao gồm GTGT) ("**Thư Bảo Lãnh Bảo Hành**");

(b) Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải có hiệu lực cho đến khi kết thúc Thời Hạn Bảo Hành theo quy định tại Hợp Đồng. Bên B có nghĩa vụ gia hạn thời hạn Bảo Lãnh Bảo Hành và duy trì hiệu lực cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ bảo hành trên thực tế theo quy định tại Hợp Đồng khi:

- Trường hợp tối thiểu 14 (mười bốn) ngày trước ngày hết hạn Thời Hạn Bảo Hành mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng; hoặc
- Trong vòng 14 (mười bốn) ngày trước ngày hết hạn Thời Hạn Bảo Hành mà phát sinh nghĩa vụ bảo hành của Bên B.

(c) Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hết Thời hạn Bảo Lãnh, Bên B không thực hiện gia hạn thời hạn của Bảo Lãnh Bảo Hành thì Bên B xem như đã vi phạm nghĩa vụ tương ứng với từng Bảo Lãnh và Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng phát hành Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên A.

(d) Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải được cấp bởi ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động hợp

pháp tại Việt Nam, được Bên A chấp thuận. Mẫu Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải theo mẫu do Bên A phát hành hoặc phải được sự đồng ý của Bên A trước khi Ngân hàng phát hành Thư Bảo Lãnh Bảo Hành.

(e) Trường hợp Bên A yêu cầu Ngân Hàng thực hiện một phần nghĩa vụ của bất cứ bảo lãnh nào thì ngay sau khi và không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Ngân Hàng hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh theo yêu cầu của Bên A nêu trên, Bên B có nghĩa vụ yêu cầu Ngân Hàng cung cấp cho Bên A bản tu chỉnh Bảo Lãnh tương ứng với giá trị còn lại của Bảo Lãnh.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, Bên A có quyền và nghĩa vụ sau:

8.1 Cung cấp thông tin, bản vẽ liên quan đến công việc theo yêu cầu Bên B.

8.2 Cung cấp nguồn điện, nước, dàn giáo (Bên B lắp đặt và tháo dỡ dàn giáo trả lại Bên A) phục vụ thi công cho Bên B.

8.3 Bàn giao mặt bằng và cao độ thi công cho Bên B theo tiến độ đã thỏa thuận.

8.4 Thanh toán theo đúng thỏa thuận Hợp đồng.

8.5 Trường hợp Bên thứ ba làm hư hỏng sản phẩm hoặc Công Việc mà Bên B đã thực hiện mà không do lỗi của Bên B gây ra, thì Bên A có nghĩa vụ hỗ trợ Bên B lập biên bản ghi nhận và yêu cầu bên thứ ba bồi thường (nếu có).

8.6 Hỗ trợ vận thăng cho Bên B vận chuyển hàng hóa và nhân công lên sàn.

8.7 Hỗ trợ các thủ tục giấy tờ liên quan đến việc tăng ca. Bố trí 1 khu vực tại tầng hầm hoặc tầng trệt để Bên B làm nhà kho.

8.8 Hướng dẫn Bên B các thủ tục làm hồ sơ thanh toán và nghiệm thu khối lượng Công Việc hoàn thành theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng làm căn cứ thanh toán và quyết toán.

8.9 Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện Công Việc, nếu Bên A nhận thấy nhân viên của Bên B không có đầy đủ chứng chỉ, bằng cấp, không đủ năng lực, chuyên môn, vi phạm quy định của Bên A và/hoặc quy định tại Công Trường hoặc một số biểu hiện tiêu cực khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện Công Việc, và Bên B phải có trách nhiệm thực hiện ngay những yêu cầu này.

8.10 Có quyền cắt giảm công việc đối với các hạng mục chưa thi công/thực hiện theo Hợp Đồng này. Giá trị của hạng mục Công Việc bị cắt giảm sẽ được khấu trừ tương ứng vào Giá Trị Hợp Đồng căn cứ theo Đơn Giá nêu tại Bảng báo giá đính kèm Hợp Đồng này.

8.11 Bên A có quyền cấn trừ toàn bộ các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản tiền khác mà Bên B phải chịu trách nhiệm/phải thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này vào nghĩa vụ thanh toán của Bên A đối với Bên B trước khi Bên A tiến hành thanh toán bất kỳ đợt thanh toán nào đến hạn (nếu có) cho Bên B.

8.12 Có quyền sở hữu đối với hạng mục Công Việc theo giá trị đã thanh toán cho Bên B.

8.13 Được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này bằng việc thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất [7 (bảy)] ngày làm việc mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào. Tuy nhiên, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đầy đủ giá trị tương ứng với phần Công Việc Bên B đã thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng này và được Bên A xác nhận tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng

8.14 Bên A được quyền ở từng thời điểm ra chỉ thị bằng văn bản với lý do hợp lý để yêu cầu Bên B:

(i) Di chuyển khỏi Công Trường trong khoảng thời gian được quy định trong chỉ thị những vật tư, vật liệu, máy móc mà theo ý kiến của Bên A là không phù hợp để thực hiện Hợp Đồng;

(ii) Thay thế những vật tư, vật liệu, máy móc thích hợp và đúng quy cách;

(iii) Sửa chữa, khắc phục các sai sót, hư hỏng trong quá trình thi công, lắp đặt mà Bên B thực hiện không đáp ứng được yêu cầu của Bên A/Chủ Đầu Tư và/hoặc quy định của Hợp Đồng;

(iv) Dỡ bỏ và/hoặc thực hiện lại một cách thích đáng phần công việc mà Bên A cho rằng không phù hợp hoặc không đáp ứng được chất lượng Công Trình quy định của Hợp Đồng này hoặc quy định pháp luật, mặc dù phần công việc này đã được thử nghiệm trước đó và/hoặc đã được nghiệm thu;

(v) Yêu cầu thay đổi theo quy định tại Hợp đồng.

8.15 Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 9: PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

9.1 **Tiến độ thanh toán:**

(a) **Thanh toán đợt 1**: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền bằng **200.000.000VND** trong vòng 07-10 ngày làm việc sau khi hợp đồng được ký kết và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

+ Hợp đồng được hai Bên ký kết

+ Giấy đề nghị tạm ứng

+ Bảng báo giá

(b) **Thanh toán đợt sau**: Cứ sau 15 ngày bên B làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng thực hiện được tại công trình 1 lần, chi tiết như sau:

- Trét lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Trét lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn lót: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng

Thời gian thanh toán từ 7-10 ngày làm việc sau khi Bên A nhận đủ các hồ sơ thanh toán gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán đợt.

+ Hóa đơn VAT

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành khối lượng cho từng đợt thanh toán (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)

+ Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành cho từng đợt thanh toán (được đại diện hợp pháp hai bên xác nhận)

+ Các hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào (6 bộ).

(c) **Thanh toán đợt cuối:** Thanh quyết toán khối lượng đợt cuối đã hoàn thiện chỉnh sửa và được CDT đồng ý nghiệm thu bàn giao 2 tầng một lần cho 15% giá trị còn lại. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán; chứng thư bảo lành bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán thời hạn 24 tháng từ ngân hàng và bên B xuất hóa đơn VAT cho bên A. Hồ sơ thanh toán gồm

+ Giấy đề nghị thanh toán

+ Biên bản nghiệm thu 100% khối lượng hoàn thành thi công (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)

+ Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành (được đại diện hợp pháp hai Bên xác nhận)

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

+ Hóa đơn VAT

+ Chứng thư bảo lãnh thực hiện bảo hành có giá trị 5% Giá trị quyết toán được mở tại ngân hàng uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày công trình thi công được nghiệm thu đến khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành 24 tháng. Mẫu chứng thư vô điều kiện và không hủy ngang.

9.2 Trường hợp Bên A có yêu cầu về việc cung cấp các hồ sơ, chứng từ chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ của các nguyên vật liệu, vật tư sử dụng để thực hiện Công Việc thì Bên B phải có nghĩa vụ cung cấp cho Bên A. Các Bên đồng ý rằng, việc Bên B cung cấp thiếu hoặc cung cấp chậm trễ hoặc không cung cấp các hồ sơ liên quan

đến nguồn gốc, xuất xứ nguyên vật liệu, vật tư nêu trên, thì việc Bên A chưa thanh toán không thuộc trường hợp thanh toán chậm tiến độ và Bên A được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh do chưa thanh toán được quy định theo Điều này.

9.3 **Hình thức thanh toán:** Bên A sẽ chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Bên B thay đổi tài khoản thanh toán thì Bên B phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A kèm theo bộ hồ sơ thanh toán của mỗi đợt. Nếu Bên B không thông báo hoặc thông báo sau thời gian này mà Bên A thực hiện thanh toán vào tài khoản cũ thì Bên A được xem là đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của đợt thanh toán đến hạn cho Bên B, Bên B không được quyền khiếu nại, yêu cầu thanh toán lại/bổ sung.

9.4 **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam Đồng

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRỰC

10.1 Cho mục đích của Điều khoản này, Các Bên thống nhất rằng:

(a) Bên Có Liên Quan Của Bên A bao gồm: (i) công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết, nhà thầu/nhà tư vấn/đối tác của Bên A; (ii) người đại diện, người quản lý, người lao động, người làm việc của Bên A hoặc của các chủ thể nêu tại mục (i) điểm này; và/hoặc (iii) bất kỳ bên thứ ba nào khác liên quan đến Bên A hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) hoặc (ii) điểm này.

(b) Bên Có Liên Quan Của Bên B bao gồm: (i) công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết, nhà thầu/nhà tư vấn/đối tác của Bên B; (ii) người đại diện, người quản lý, người lao động, người làm việc của Bên B hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) điểm này; và/hoặc (iii) bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến Bên B hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) hoặc (ii) điểm này.

10.2 Bên B cam kết và bảo đảm rằng Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B trong quá trình đấu thầu, đàm phán, làm việc, ký kết và thực hiện bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào với Bên A và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ các hành vi nào sau đây ("Hành Vi Vi Phạm Chính Trực"):

(a) chi tiền hoa hồng; thưởng/hứa thưởng; hứa hẹn/thực hiện tặng quà, vật có giá trị, tiền, lợi ích dưới bất kỳ hình thức nào và vì bất kỳ lý do nào;

(b) đề xuất, gợi ý, thông đồng, ép buộc, đe dọa nhằm hưởng bất kỳ quyền ưu tiên, và/hoặc lợi ích nào; và/hoặc làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên A không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc trái với phạm vi công việc và/hoặc chức năng chuyên môn;

(c) cung cấp thông tin sai lệch, lừa dối, giả mạo, gian lận.

10.3 Bên B có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên A mọi hành vi, biểu hiện, dấu hiệu không chính trực của Bên Có Liên Quan Của Bên A.

10.4 Để làm rõ, Bên A có thể dùng các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn sau: bản ghi âm, ghi hình; hình chụp tin nhắn qua các ứng dụng, thư điện tử; hoặc bất kỳ hình thức nào khác để chứng minh Hành Vi Vi Phạm Chính Trực của Bên B hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B.

10.5 Nếu Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B có Hành Vi Vi Phạm Chính Trực, Bên A có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, thực hiện và/hoặc áp dụng một, một số hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:

(a) Hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên B cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên A đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu; chấm dứt ngay lập tức Hợp Đồng mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào;

(b) Không cho phép Bên B tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên A hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A;

(c) Áp dụng một khoản phạt đối với Bên B cho mỗi Hành Vi Vi Phạm Chính Trực tương ứng với các trường hợp như sau:

(i) Trường hợp giá trị Hợp Đồng đến 01 (một) tỷ đồng: 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng); hoặc

(ii) Trường hợp giá trị Hợp Đồng trên 01 (một) tỷ đồng: 10% (mười phần trăm) giá trị Hợp Đồng (không bao gồm thuế GTGT);

đồng thời yêu cầu Bên B bồi thường cho Bên A bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh từ việc hủy quyết định chọn thầu và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng do Hành Vi Vi Phạm Chính Trực.

(d) Yêu cầu Bên B hoàn trả cho Bên A bất kỳ khoản đặt cọc, thanh toán trước và/hoặc tạm ứng mà Bên A đã thực hiện theo Hợp Đồng hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có). Đồng thời, Bên A có quyền không thanh toán các giá trị khối lượng công việc đã được thực hiện và/hoặc hàng hóa đã được cung cấp bởi Bên B theo Hợp Đồng. Bất kể có quy định trái ngược tại Hợp Đồng, quy định này vẫn được ưu tiên áp dụng.

(e) Bên A hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A được quyền chấm dứt việc ký kết hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch/hợp đồng nào khác giữa Bên A /Bên Có Liên Quan Của Bên A với Bên B / Bên Có Liên Quan Của Bên B. Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan của Bên B cùng đồng ý rằng Bên A và Bên Có Liên Quan Của Bên A sẽ được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B trong trường hợp chấm dứt theo quy định này.

(f) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của Hành Vi Vi Phạm Chính Trực, Bên A có thể chuyển vụ việc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển vụ việc liên quan đến Hành Vi Vi Phạm Chính Trực cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B phải gánh chịu do Hành Vi Vi Phạm Chính Trực quy định từ điểm (a) đến điểm (e) của Khoản 5 này.

10.6 Bên B hiểu và thừa nhận rằng các chế tài quy định tại Điều này chỉ áp dụng đối với Bên B, Bên Có Liên Quan Của Bên B khi có Hành Vi Vi Phạm Chính Trực. Theo đó, Bên A và Bên Có Liên Quan Của Bên A được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến Hành Vi Vi Phạm Chính Trực.

ĐIỀU 11: CHẤT LƯỢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

11.1 Bên B đảm bảo đủ khả năng, năng lực thực hiện đúng các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật trên cơ sở, biện pháp thi công mà Bên A đưa ra và phù hợp với tiêu chuẩn về quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, khẩu độ của nhà sản xuất.

11.2 Đảm bảo mọi vật tư sử dụng trong công trình đúng với tên, mã số, mẫu Vật tư đã được sự chấp thuận của Bên A.

11.3 Bên B đảm bảo vật tư do Bên B cung cấp, thi công có nguồn gốc xuất xứ như quy định tại Bảng báo giá.

11.4 Các đề nghị thay đổi vật liệu, vật tư hoặc thiết kế phải được đệ trình cho Bên A ký duyệt. Bên B chỉ có thể thực hiện khi có sự chấp thuận của Bên A.

ĐIỀU 12: GIÁM ĐỊNH VÀ SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH

12.1 Giám định Công Trình

(a) Giám sát Bên A có quyền trong mọi thời điểm thích hợp được quyền thực hiện mọi biên pháp hoặc hoạt động cần thiết để kiểm tra bất kỳ vật tư, thiết bị hoặc tất cả các hạng mục công việc hoặc quá trình thi công của Bên B. Bên B sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này.

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A ít nhất là 24 giờ trước khi yêu cầu Bên A giám định và kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc đã xong và trước khi được phủ lấp hoặc không còn được nhìn thấy. Trường hợp Bên B không gửi thông báo hoặc nếu khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải mở lại hạng mục công việc này ra để kiểm tra sau đó lấp lại và hoàn thiện tất cả đều bằng chi phí của mình.

12.2 Từ chối

(a) Nếu như kết quả của cuộc giám định được thực hiện tại Điều 12.1 nêu trên cho thấy những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng. Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực tay nghề bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các mục đã bị bác bỏ được xử lý lại phù hợp với Hợp Đồng.

(b) Sau khi Bên B thực hiện sửa chữa sai sót, Bên A nếu xét thấy cần kiểm định lại thì quá trình kiểm định sẽ được thực hiện theo đúng trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Trong trường hợp phát sinh chi phí

do việc kiểm định lại gây ra thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

12.3 Sửa chữa Công Trình

(a) Trong quá trình thi công hoặc công trình hoàn thiện hoặc đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu nếu hạng mục, công tác, giai đoạn nào có sai sót thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục theo đúng với chất lượng và yêu cầu của Bên A. Trường hợp sai sót trong quá trình thi công thì tổng tiến độ thi công của Bên B bao gồm cả thời gian khắc phục (nếu có) cũng không được vượt quá tiến độ thi công quy định trong Hợp đồng này.

(b) Nếu Bên B không thực hiện việc sửa chữa hoặc sửa chữa chậm trễ so với tiến độ thi công, Bên A có quyền thuê đơn vị khác tiến hành các Công Việc. Ngoài giá trị mà Bên B có thể được hưởng quyền thanh toán cho Công Việc, Bên B phải thanh toán cho Bên A cho toàn bộ chi phí do không tuân thủ chỉ dẫn của Bên A gây ra.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN VỀ QUY ĐỊNH AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG – VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Bên B, công nhân, nhân sự của Bên B phải đảm bảo toàn bộ việc thi công tại công trường phải tuân thủ tất cả các quy định về xây dựng, về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động do Nhà nước ban hành, bao gồm nhưng không giới hạn:

(a) Công nhân làm việc tại công trường phải mặc đồng phục và được trang bị đầy đủ dụng cụ thi công cũng như trang thiết bị bảo hộ lao động. Bên A sẽ cung cấp áo đồng phục cho Bên B trong quá trình thực hiện công việc trong Hợp đồng. Sau khi hoàn tất công việc, Bên B có trách nhiệm thu hồi áo, gửi lại cho Bên A. Trường hợp áo rách hoặc mất mát, Bên B phải bồi thường theo mức quy định của Bên A. Chi phí này sẽ được khấu trừ khi quyết toán.

(b) Công nhân của Bên B khi thi công tại công trường phải đeo thẻ làm việc do Bên A cung cấp và phải giữ thẻ cẩn thận, không được làm mất thẻ. Nếu làm mất phải bồi thường chi phí làm lại thẻ mới.

(c) Mọi vật tư, trang thiết bị ra vào công trường phải làm phiếu yêu cầu có sự chấp thuận của Bên A.

(d) Bên B tự bảo quản mọi vật tư, trang thiết bị sử dụng tại công trường. Bên A không chịu trách nhiệm về mọi hư hỏng, mất mát nếu xảy ra.

(e) Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm cho toàn bộ công nhân và nhân viên Bên B làm việc tại công trường. Bên B cam kết sẽ thực hiện đúng quy định an toàn lao động.

(f) Bên B phải chịu các khoản phạt do Thầu chính hoặc Tư vấn phạt do nhân viên của Bên B vi phạm nội quy an toàn lao động.

(g) Bên B phải thực hiện việc vệ sinh khu vực làm việc và vận chuyển rác thải của mình từ các điểm thi công xuống điểm tập kết mỗi ngày. Đồng thời, Bên B phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến Công Trình và khu vực lân cận trong suốt thời gian thực hiện Công Việc.

(h) Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động xảy ra trên Công Trường và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục đối với bất kỳ sự cố, thiệt hại về tài sản, tính mạng do việc không tuân thủ các quy định về an toàn,vệ sinh lao động gây ra; phải bồi hoàn cho Bên A tất cả các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do việc vi phạm của Bên B gây ra (bao gồm cả chi phí cho đơn vị thứ ba thay thế thực hiện phần công việc của Bên B).

(i) Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B có trách nhiệm phối hợp tổ chức xử lý (ứng cứu, đưa ra biện pháp khắc phục) và báo cáo cho Bên A và các bên liên quan ngay lập tức để Bên A tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Bên B chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

(j) Bên B phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên A và các cơ quan chức năng về việc để xảy ra các ảnh

hưởng nghiêm trọng đến môi trường, an toàn lao động, cháy nổ.

(k) Bên B đảm bảo các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định chung trong các yêu cầu của Bên A và/hoặc Chủ Đầu tư và không vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, Bên B phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến Công Trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thực hiện Công Việc.

ĐIỀU 14: NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

14.1 Nghiệm thu, bàn giao các hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình

(a) Khi các hạng mục công trình và/hoặc Công Trình đủ điều kiện để nghiệm thu, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A để tiến hành nghiệm thu hạng mục công trình ít nhất 01-03 ngày trước ngày dự kiến nghiệm thu hạng mục công trình và/hoặc ít nhất 10-15 ngày trước ngày dự kiến nghiệm thu quyết toán Công Trình.

(b) Các Bên lập Biên bản nghiệm thu hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình và Chứng nhận nghiệm thu bàn giao như sau:

(i) Nếu hạng mục Công Trình/Công Trình đáp ứng được đầy đủ các điều kiện về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu khác theo thỏa thuận, các Bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình và Chứng nhận nghiệm thu bàn giao;

(ii) Nếu có những công việc còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình thì Bên A, tùy theo quyết định của mình, xem xét những tồn đọng, sai sót này được ghi nhận trong Biên bản nghiệm thu tương ứng. theo đó, Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng và sửa chữa sai sót này bằng chi phí của mình trong một thời hạn nhất định theo quyết định của Bên A. Trong trường hợp những tồn đọng, sai sót này được ghi nhận tại Biên bản nghiệm thu, Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành để được Bên A cấp Chứng nhận nghiệm thu bàn giao.

(iii) Nếu Bên B không hoàn thành các tồn đọng và/hoặc sửa chữa các sai sót đã nêu trong Biên bản nghiệm thu trong thời hạn Bên A đưa ra. Mọi chi phí phát sinh bao gồm thuê Bên thứ ba (nếu có) sẽ được Bên A thông báo bằng văn bản kèm báo giá hoặc hóa đơn cho Bên B: (i) yêu cầu Bên B phải chi trả các chi phí này trong thời gian hợp lý; hoặc (ii) Bên A có quyền cấn trừ vào đợt thanh toán tiếp theo cho Bên B.

(c) Bên A chỉ ký Chứng nhận nghiệm thu bàn giao và nhận bàn giao Công Trình khi (i) Công Trình không còn bất kỳ công việc nào còn tồn đọng hoặc sai sót nào; và (ii) đúng chất lượng theo quy định của pháp luật; và (iii) đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Bên A đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng.

14.2 Thành phần nghiệm thu, bàn giao Công Trình

Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn của Chủ Đầu tư phối hợp với Bên B để nghiệm thu, bàn giao hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình. Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, giải trình các vấn đề liên quan đến nghiệm thu, bàn giao Công Trình thì Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn của Chủ Đầu tư để đảm bảo việc nghiệm thu, bàn giao Công Trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được hoàn tất.

ĐIỀU 15: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

15.1 Phạt do vi phạm tiến độ: Trừ trường hợp do lỗi của Bên A, Bên B sẽ chịu phạt 0,5% Giá trị Hợp đồng cho một (01) ngày chậm tiến độ nhưng mức phạt tối đa không quá 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp Bên B chậm tiến độ thi công quá 20 ngày, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

15.2 Phạt do vi phạm về chất lượng: Bên B thi công không đảm bảo về chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của Bên A, thì Bên B bằng chi phí của mình phải tự khắc phục sửa chữa trong thời hạn yêu cầu của

Bên A và tùy theo quyết định của Bên A, Bên B phải chịu phạt là 1% tổng Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi một lỗi vi phạm. Tổng giá trị phạt Hợp Đồng tối đa do vi phạm về chất lượng không quá 12% của Giá Trị Hợp Đồng bị vi phạm.

15.3 Phạt do vi phạm an toàn, vệ sinh lao động, môi trường: Bên B không tuân thủ biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, môi trường theo quy định pháp luật sẽ bị tạm dừng thi công cho đến khi khắc phục xong. Tùy vào quyết định của Bên A, tổng giá trị phạt tối đa không quá 12% Giá Trị Hợp Đồng. Ngoài ra, nếu trong vòng 12 giờ mà Bên B không khắc phục hậu quả môi trường do mình gây ra thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác để khắc phục hậu quả, toàn bộ chi phí sẽ do Bên B chi trả.

15.4 Trừ trường hợp Bất Khả Kháng hoặc do lỗi của Bên B, nếu Bên A thanh toán chậm cho Bên B thì Bên A sẽ chịu phạt theo lãi suất bằng……% giá trị trễ hạn cho một (1) ngày chậm thanh toán nhưng mức phạt tối đa không quá 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

15.5 Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Điều 15.1, 15.2 và 15.3 nêu trên, nếu Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/cam kết nào được quy định tại Hợp Đồng này (trừ vi phạm điều khoản chính trực sẽ áp dụng quy định tại Điều 10) mà không hoàn thành khắc phục việc vi phạm đó trong thời hạn theo yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các chế tài khi vi phạm như sau:

(b) Bị phạt một khoản tiền bằng 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm;

(c) Yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại và các chi phí phát sinh do việc vi phạm của Bên B gây ra (bao gồm cả chi phí khắc phục, sửa chữa…) và thiệt hại thực tế phát sinh do Bên A thực hiện đơn phương chấm dứt Hợp Đồng (nếu có);

(d) Không thanh toán thêm bất kỳ khối lượng nào mà Bên B đã thi công tính đến thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực;

(e) Yêu cầu Bên B trả lại số tiền chênh lệch so với Giá trị quyết toán mà Bên A đã thanh toán cho Bên B (nếu có) nhưng chưa sử dụng hết trên thực tế cho đến ngày Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.

(f) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 16 Hợp đồng.

15.6 Thời hạn thực hiện thanh toán, bồi hoàn và phạt vi phạm của mỗi Bên theo quy định tại Hợp Đồng này là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên bị vi phạm gửi thông báo yêu cầu Bên vi phạm thực hiện thanh toán, bồi hoàn và chịu phạt vi phạm

15.7 Ngoài chịu phạt vi phạm, Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế, trực tiếp do hành vi vi phạm của mình gây ra cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 16: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

16.1 Tạm ngừng thực hiện Hợp Đồng

(a) Bên A có quyền tạm dừng thực hiện Hợp Đồng khi Bên A nhận thấy hoặc có cơ sở rằng Bên B không thực hiện, thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng và/hoặc không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo quy định tại Hợp Đồng này.

(b) Bên B có quyền tạm dừng thực hiện Hợp Đồng khi Bên A chậm thanh toán quá 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán từng đợt.

(c) Trước khi một Bên tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng, thì phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước 10 ngày, trong đó nêu rõ lý do tạm dừng thực hiện, Các Bên phải có trách nhiệm cùng thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian 10 ngày nêu trên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện Công Việc cho đến ngày tạm dừng.

Trường hợp, Bên tạm dừng thực hiện hợp đồng không thông báo hoặc lý do tạm dừng không phù hợp với quy định của Hợp Đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho phía Bên kia.

16.2 Chấm dứt Hợp đồng

Các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, bao gồm:

(a) Các Bên hoàn thành các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này và không có thỏa thuận gia hạn nào khác;

(b) Các Bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

(c) Một trong các Bên lâm vào tình trạng phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên còn lại đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng;

(d) Trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 19;

(e) Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau [5] ngày thông báo bằng văn bản cho Bên B trong các trường hợp sau:

a. Công Việc không hoàn thành quá [20] ngày so với quy định tại hợp đồng;

b. Giá trị khoản tiền phạt đạt 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm;

c. Bên B, nhân viên của Bên B vi phạm quy định tại Điều 10 Hợp Đồng này;

d. Bên B vi phạm bất cứ quy định nào của Hợp Đồng này và không hoàn thành việc khắc phục việc theo yêu cầu của Bên A.

e. Bên B chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của Bên A

Để làm rõ, trường hợp Bên A chấm dứt không thuộc quy định tại điều này thì Bên A phải quyết toán cho Bên B những hạng mục Công Việc đã được thực hiện trước đó sau khi cấn trừ phần giá trị đã tạm ứng/thanh toán

(f) Trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp Đồng mà Bên vi phạm không khắc phục lỗi trong khoảng thời gian 36 (ba mươi sáu) ngày kể từ ngày bắt đầu tạm dừng theo thông báo, thì Bên tạm dừng có quyền chấm dứt Hợp Đồng;

ĐIỀU 17: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

17.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên chủ động cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở hợp tác, thiện chí và cùng có lợi. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng không thương lượng được trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì sẽ đưa ra xét xử tại Tòa án có thẩm quyền ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc thi hành đối với các Bên. Bên thua kiện sẽ chịu toàn bộ chi phí bao gồm cả chi phí đi lại, thuê luật sư của Bên thắng kiện.

17.2 Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh giữa Các Bên, thì trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp, Bên A và Bên B vẫn phải tiếp tục và hoàn thiện các phần công việc không thuộc phạm vi tranh chấp theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 18: TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH

18.1 Thời gian bảo hành công trình là 24 tháng kể từ ngày Bên A ký Biên bản nghiệm thu công trình và bàn giao đưa vào sử dụng cho Bên B (“**Thời Hạn Bảo Hành**”).

18.2 Trong Thời Hạn Bảo Hành, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế miễn phí tất cả khiếm khuyết thi công đối với Công trình do lỗi Bên B gây ra khắc phục, sửa chữa, thay thế (“Nghĩa Vụ Bảo Hành”) khi thiết bị, vật tư, hạng mục Công Việc hư hỏng, khiếm khuyết, không vận hành, không sử dụng được một phần hoặc toàn bộ, sử dụng không bình thường hoặc các công việc còn tồn đọng, dở dang (“**Sự Kiện Bảo Hành**”).

18.3 Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật có đủ kinh nghiệm, trình độ chuyên môn đến để kiểm tra, giải quyết, xác định nguyên nhân và thực hiện việc sửa chữa khắc phục. Thời gian khắc phục, sửa chữa không quá 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo về Sự Kiện Bảo Hành.

18.4 Nếu trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bên A có thông báo bằng văn bản cho Bên B về Sự Kiện Bảo Hành mà

Bên B vẫn không thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Hành và/hoặc Bên B không tiến hành hoặc không hoàn thành nghĩa vụ bảo hành hoặc sau không quá 02 (hai) lần sửa chữa mà các khiếm khuyết, hư hỏng vẫn còn thì Bên A có quyền tự mình sửa chữa hoặc yêu cầu bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành, mọi chi phí sẽ do Bên B chịu. Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo hành. Nếu khoản tiền bảo lãnh bảo hành không đủ để chi trả cho Bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành thì Bên B phải chịu thêm khoản tiền chênh lệch giữa chi phí này với khoản tiền bảo lãnh bảo hành trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

18.5 Trong trường hợp Bên A phát hiện có khiếm khuyết, hư hỏng của Công trình trước thời điểm kết thúc thời hạn bảo hành tại Điều 18.1 nêu trên mà Bên B chưa thực hiện hoặc chưa hoàn tất nghĩa vụ bảo hành. Theo đó, thời hạn bảo hành sẽ được kéo dài từ ngày hết hạn bảo hành đến thời điểm Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành trên thực tế.

ĐIỀU 19: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

19.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài tầm kiểm soát của một (các) Bên và ngăn cản một (các) Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn: chiến tranh, thiên tai, bạo động, hỏa hoạn, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp hoặc các sự kiện khác theo lệnh cấm hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào của một Bên với bên thứ ba (gọi chung là "**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"). Sự thiếu hụt về tài chính, lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, tạm ngừng/ngừng kinh doanh, giải thể hay phá sản doanh nghiệp không được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.2 Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng phải có nghĩa vụ:

(a) tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa các ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra; và

(b) thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên đó biết được tình trạng về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và/hoặc sẽ bị cản trở do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.3 Sau khi đã thông báo, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được tạm ngừng thực hiện đối với (các) nghĩa vụ trong thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng minh việc bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.4 Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày có thông báo, một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý miễn trừ trách nhiệm cho nhau đối với (các) nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng quy định tại các điều khoản thuộc điều này, theo đó, không Bên nào phải chịu phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại do chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định về Sự Kiện Bất khả Kháng được quy định tại Điều này. Tuy nhiên, Các Bên sẽ xác định khối lượng và thanh toán cho nhau phần Công Việc đã hoàn thành tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng dưới hình thức bằng văn bản và có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

ĐIỀU 20: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

20.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký hợp đồng và tiếp tục duy trì hiệu lực đến khi Các Bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng.

20.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

20.3 Tất cả các sửa đổi Hợp đồng chỉ có giá trị khi các Bên thỏa thuận thống nhất bằng Phụ lục Hợp đồng và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

20.4 Nếu có điều khoản hoặc quy định nào trong Hợp Đồng bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không có hiệu lực áp dụng thì cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản và/hoặc nội dung còn lại, Các Bên sẽ thỏa thuận để sửa đổi điều khoản hoặc quy định đó cho phù hợp với ý chí Các Bên và quy định pháp luật trong thời gian sớm nhất. Các Bên sẽ tiếp tục và không làm gián đoạn việc thực hiện các điều khoản, quy định khác vẫn đang có giá trị của Hợp Đồng.

20.5 Việc bất kỳ Bên nào không yêu cầu Bên kia thực hiện một nghĩa vụ tại một thời điểm không được xem là tiếp tục miễn cho Bên kia khỏi thực hiện nghĩa vụ đó về sau. Việc bất kỳ Bên nào chấp nhận bất kỳ khoản thanh toán nào cũng không được xem là Bên đó sẽ từ bỏ quyền tiến hành các biện pháp xử lý theo quy định tại Hợp Đồng đối với bất kỳ vi phạm nào của Bên kia

20.6 Kể từ ngày các bên hoàn thành hết nghĩa vụ với nhau thì hợp đồng này tự động thanh lý.

20.7 Hợp đồng được lập thành 04 bản gốc, Bên A giữ 02 bản gốc, Bên B giữ 02 bản gốc có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHẠM THÀNH VIÊN	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---oOo---

PHỤ LỤC SỐ 01

Đính kèm Hợp đồng số: 22.243-PMH/SEN-HV

Hạng mục: Cung cấp thi công sơn nước

- Căn cứ theo Hợp đồng số 22.243-PMH/SEN-HV ký ngày 24 tháng 11 năm 2022 giữa Công Ty Cổ Phần Trang Trí Nội Thất Sen và Công Ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt *("**Hợp Đồng**") và Bảng báo giá đính kèm;*
- Căn cứ khả năng và nhu cầu của Các Bên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 12 năm 2022, chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao thầu): CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT SEN

- Địa chỉ : 2.01 Chung cư Orient Apartment Số 331 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4, TP.HCM
- Mã số thuế : 0305 636 015
- Người đại diện : **Ông Phạm Thành Viên** Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Điện thoại : 028 3945 0089
- Tài khoản : 11711 002 99 006 NH TMCP Quân Đội (MB) - CN Sài Gòn - PGD Khánh Hội

Bên B (Bên nhận thầu): CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

- Địa chỉ : 131/67/6 Đường Số 26/3, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM
- Mã số thuế : 0314 078 335
- Người đại diện : Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hiếu** Chức vụ: Giám Đốc
- Điện thoại : 0909 608 158
- Số tài khoản : 0601 3593 6815 NH Sài Gòn Thương Tín – CN Tân Phú

*(Bên A, Bên B sau đây được gọi riêng là "**Bên**" và gọi chung là "**Các Bên**")*
Sau khi thỏa thuận Các Bên cùng thống nhất ký Phụ Lục số 01 này (sau đây gọi là "**Phụ lục số 01**") để sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Hợp Đồng với các điều khoản và điều kiện cụ thể như sau:

Điều 1: Nguyên tắc giải thích
Trừ khi được định nghĩa khác đi trong Phụ lục số 01 này, tất cả các từ viết hoa trong Phụ lục số 01 này sẽ có nghĩa giống như được định nghĩa trong Hợp Đồng.

Điều 2: Nội dung sửa đổi, bổ sung
2.1 Bổ sung một số hạng mục công việc theo Bảng báo giá Công việc phát sinh đính kèm

2.2 Giá Trị Phụ lục số 01 là: 4.700.295.000 VND (Bằng chữ: Bốn tỷ, bảy trăm triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng chẵn./.) (đã bao gồm thuế GTGT).

2.3 Tổng Giá Trị Hợp Đồng sau điều chỉnh tính đến Phụ lục số 01 này là: **13.728.538.800 VND** (Bằng chữ: Mười ba tỷ, bảy trăm hai mươi tám triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm đồng chẵn./.) (đã bao gồm thuế GTGT).

2.4 Bên A thanh toán Công Việc Phát Sinh cho Bên B theo tiến độ như sau:

(a) **Thanh toán đợt 1**: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền bằng **500.000.000VND** trong vòng 07-10 ngày làm việc sau khi Phụ lục được ký kết và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

+ Phụ lục được hai Bên ký kết
+ Giấy đề nghị tạm ứng
+ Phụ Lục A - Bảng báo giá công việc phát sinh

(b) **Thanh toán đợt sau**: Cứ sau 15 ngày bên B làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng thực hiện được tại công trình 1 lần, chi tiết như sau:

- Trét lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Trét lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn lót: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng

Thời gian thanh toán từ 7-10 ngày làm việc sau khi Bên A nhận đủ các hồ sơ thanh toán gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán đợt.
+ Hóa đơn VAT
+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành khối lượng cho từng đợt thanh toán (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)
+ Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành cho từng đợt thanh toán (được đại diện hợp pháp hai bên xác nhận)
+ Các hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào (6 bộ).

(c) **Thanh toán đợt cuối:** Thanh quyết toán khối lượng đợt cuối đã hoàn thiện chỉnh sửa và được CDT đồng ý nghiệm thu bàn giao 2 tầng một lần cho 15% giá trị còn lại. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán; chứng thư bảo lành bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán thời hạn 24 tháng từ ngân hàng và bên B xuất hóa đơn VAT cho bên A. Hồ sơ thanh toán gồm

+ Giấy đề nghị thanh toán
+ Biên bản nghiệm thu 100% khối lượng hoàn thành thi công (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)
+ Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành (được đại diện hợp pháp hai Bên xác nhận)

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

+ Hóa đơn VAT

+ Chứng thư bảo lãnh thực hiện bảo hành có giá trị 5% Giá trị quyết toán được mở tại ngân hàng uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày công trình thi công được nghiệm thu đến khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành 24 tháng. Mẫu chứng thư vô điều kiện và không hủy ngang.

Điều 3: Các điều khoản chung

- Ngoài các nội dung điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nêu tại Phụ lục số 01 này, các điều khoản và điều kiện khác được nêu tại Hợp Đồng vẫn được giữ nguyên, không thay đổi và tiếp tục có đầy đủ hiệu lực và giá trị pháp lý. Trường hợp có sự mâu thuẫn, khác biệt, không rõ nghĩa giữa Phụ lục số 01 và Hợp Đồng về cùng một vấn đề thì các quy định của Phụ lục số 01 này sẽ được ưu tiên áp dụng để giải quyết.
- Phụ lục số 01 này có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký kết và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng 22.243-PMH/SEN-HV ký ngày 24 tháng 11 năm 2022, có giá trị ràng buộc và hiệu lực thi hành với Các Bên.
- Phụ lục số 01 được lập thành bốn (04) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ hai (02) bản gốc để thực hiện.

Đại diện Bên A	**Đại diện Bên B**
PHẠM THÀNH VIÊN	**NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU**

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

KÝ KẾT BỞI

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT SEN

VÀ

CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT

Tên công trình: Parkland Lumiere

Hạng mục: Cung cấp vật tư sơn nước khu Public

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 02 năm 2023

Được quét bằng CamScanner

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

HỢP ĐỒNG THẦU PHỤ

Số: 22.243-PMH/SEN-HV

Hạng mục: Cung cấp thi công sơn nước

Hôm nay, ngày tháng năm 2022 , chúng tôi gồm có:

Bên A (Bên giao thầu):
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG TRÍ NỘI THẤT SEN
Địa chỉ : 2.01 Chung cư Orient Apartment Số 331 Bến Vân Đồn, Phường 1, Quận 4 Tp.HCM
Điện thoại : (08) 3945 089 Fax: (08) 6291 5190
Mã số thuế : 0305 636 015
Đại diện : Ông **PHẠM THÀNH VIÊN** Chức vụ: Tổng Giám đốc
Tài khoản số : 11711 002 99 006 NH TMCP Quân Đội (MB) - CN Sài Gòn - PGD Khánh Hội

Bên B (Bên nhận thầu):
CÔNG TY TNHH SƠN GIẢ ĐÁ HIẾU VIỆT
Địa chỉ : 131/67/6 Đường số 26/3, Phường Bình Hưng Hòa, Quận Bình Tân, TP.HCM
Điện thoại : 0909 608 158
Mã số thuế : 0314 078 335
Đại diện : Bà **NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU** Chức vụ: Giám đốc
Tài khoản số : 0601 3593 6815 NH Sài Gòn Thương Tín – CN Tân Phú

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận hai bên tự nguyện thống nhất ký kết Hợp Đồng Giao thầu phụ hạng mục **Sơn nước** cho Công Trình của Bên A với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: HỒ SƠ HỢP ĐỒNG VÀ THỨ TỰ ƯU TIÊN

1.1 Hồ sơ hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp Đồng, bao gồm các tài liệu sau:
a) Hợp Đồng này và các Phụ lục đính kèm Hợp Đồng và các Phụ lục/văn bản điều chỉnh, bổ sung nội dung của Hợp Đồng trong quá trình thực hiện Hợp Đồng (nếu có), bao gồm nhưng không giới hạn:
(i) Bảng báo giá
b) Các hồ sơ, tài liệu đính kèm khác (nếu có).

1.2 Thứ tự ưu tiên của các tài liệu: Những tài liệu cấu thành nên hợp đồng là quan hệ thống nhất giải thích tương hỗ cho nhau, nhưng nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc không thống nhất thì các bên có trách nhiệm trao đổi và thống nhất. Trong trường hợp, có sự không thống nhất giữa nội dung các tài liệu, thứ tự ưu tiên được áp dụng theo thứ tự từ trên xuống dưới theo quy định tại khoản 1.1 Điều này.

ĐIỀU 2: CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

2.1 **"Công Trường"** là toàn bộ phạm vi mặt bằng thi công và các vùng phụ cận có liên quan được Bên A giao cho Bên B để thực hiện Công Việc cũng như bất kỳ địa điểm nào khác liên quan đến việc thực hiện Công Việc được quy định trong Hợp Đồng;

ĐIỀU 3: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

3.1 Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý thi công gói thầu "**Cung cấp và thi công sơn nước**" cho Dự Án với khối lượng công việc thực hiện được mô tả theo Bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này *("**Công Việc**")*. Ngoài Công

việc được quy định trong Bảng báo giá, Bên B phải thực hiện bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau và sẽ sửa chữa mọi sai sót thuộc trách nhiệm của mình:

(a) Thực hiện Công Việc đúng quy định tại Hợp Đồng;

(b) Cung cấp vật tư, nhân lực, máy móc, thiết bị cần thiết và tiến hành thi công, lắp đặt theo hồ sơ thiết kế được Chủ Đầu Tư phê duyệt và theo hướng dẫn của Bên A;

(c) Thực hiện các báo cáo cho Bên A về tiến độ thực hiện, tình trạng vật tư, máy móc, thiết bị, nhân lực và các nội dung khác theo yêu cầu của Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư;

(d) Vệ sinh, dọn dẹp trả mặt bằng sạch cho Chủ Đầu Tư/Bên A sau khi thi công xong và bàn giao Công Trình đưa vào sử dụng;

(e) Xử lý, khắc phục các sai sót, khiếm khuyết về chất lượng trong quá trình thực hiện Công Việc;

(f) Thực hiện các công tác bảo đảm an toàn, bảo vệ và vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ;

(g) Hợp tác với các nhà thầu khác và các bên khác (nếu có) trong thời gian làm việc tại Công Trường;

(h) Bất kỳ hoạt động nào không được diễn giải tại Điều này nhưng có thể diễn giải từ Hợp Đồng là cần thiết để hoàn thành Công Việc thì Bên B sẽ thực hiện và chi phí cho công việc đó được xem như đã tính trong Giá Trị Hợp Đồng, trừ khi có quy định khác.

Phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này, Công Việc sẽ được thực hiện phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định pháp luật về xây dựng, các yêu cầu của Hợp Đồng và đáp ứng được yêu cầu của Chủ Đầu Tư và Bên A một cách hợp lý.

3.2 Điều chỉnh khối lượng Công Việc:

(a) Trong quá trình thực hiện Công Việc nếu Bên A có bất kỳ yêu cầu thay đổi Phạm vi Công Việc nào dựa trên việc Bên A gửi thông báo bằng văn bản hoặc Chỉ thị công trường thì Các Bên sẽ họp thống nhất về đơn giá dựa theo quy định tại Điều 5 của Hợp Đồng và tiến độ thi công.

(b) Nếu Chủ Đầu Tư có văn bản yêu cầu thay đổi một phần/toàn bộ Phạm vi Công Việc gửi đến Bên A, ngay khi nhận được văn bản này, Bên A sẽ thông báo cho Bên B và Bên B phải ngay lập tức ngưng thi công nội dung Công Việc bị cắt bỏ. Giá Trị Hợp Đồng sẽ được điều chỉnh theo khối lượng Công Việc.

<u>ĐIỀU 4:</u> GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.1 Tổng giá trị hợp đồng bao gồm thuế VAT là: **9.028.243.800 VNĐ**

Bằng chữ: Chín tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm đồng

*("**Giá Trị Hợp Đồng**").* Giá Trị Hợp Đồng được quy định chi tiết tại Bảng báo giá đính kèm Hợp đồng này Giá trên đã bao gồm

- Thuế Giá trị gia tăng (GTGT), tất cả các loại thuế, phí, lệ phí khác thuộc nghĩa vụ của Bên B phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Hợp Đồng này;
- Chi phí thiết bị, máy móc, vật tư, nhân lực do Bên B cung cấp để thực hiện Công Việc.
- Các chi phí vận chuyển, bốc dỡ thiết bị, vật tư;
- Chi phí lương cho Nhân Sự của Bên B, Chi phí ăn ở, di chuyển, thông tin liên lạc của Bên B;
- Các khoản phí, lệ phí, chi phí tiến hành thủ tục kiểm định và cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định (nếu có);
- Chi phí lắp đặt, vận hành thử, chi phí bảo hành, chi phí bảo trì trong Thời Hạn Bảo Hành theo quy định tại Hợp Đồng này;

- Giá trên đã bao gồm cung cấp các hồ sơ liên quan đến an toàn lao động;
- Các chi phí cần thiết khác để Bên B hoàn tất các Công Việc theo quy định tại Hợp Đồng này.
- Giá trị Hợp Đồng không bị thay đổi giá trừ trường hợp Bên A có thay đổi thiết kế và/hoặc bổ sung khối lượng, phạm vi công việc/hạng mục khác với bảng báo giá đính kèm hợp đồng này

4.2 Giá Trị Hợp Đồng được tính trên cơ sở đơn giá cố định được quy định cụ thể trong Bảng báo giá *("**Đơn Giá**")* và khối lượng tạm tính. Đơn Giá là cố định trong suốt thời gian có hiệu lực của Hợp Đồng và không bị thay đổi bởi bất cứ yếu tố nào bao gồm cả biến động tỷ giá, biến động giá nguyên vật liệu, thiết bị, nhân công và/hoặc chính sách thuế, phí của Nhà nước. Đơn Giá là căn cứ để tính chi phí đối với công việc phát sinh khối lượng ngoài phạm vi Công Việc (nếu có).

4.3 Giá Trị Hợp Đồng là giá trị tạm tính, nếu Chủ Đầu Tư và/hoặc Bên A thay đổi thiết kế và/hoặc bổ sung khối lượng, phạm vi Công Việc thì Các Bên đồng ý rằng Giá Trị Hợp Đồng sẽ thay đổi căn cứ vào khối lượng Công Việc trên thực tế đã được Bên B thực hiện và được Bên A xác nhận nghiệm thu theo Biên bản nghiệm thu khối lượng thực tế hoàn thành. Đối với các hoạt động hoặc phần Công Việc chưa được mô tả trong Hợp Đồng nhưng cần thiết để Bên B hoàn thành Công Việc thì được coi là đã bao gồm trong Giá Trị Hợp Đồng.

4.4 Trong quá trình xem xét hồ sơ thanh toán, nếu có yêu cầu giải trình, bổ sung hồ sơ chứng từ, Bên B có trách nhiệm cung cấp kịp thời cho Bên A. Bên A có quyền tạm giữ lại phần Giá Trị Hợp Đồng tương ứng với khối lượng Công Việc đã thực hiện mà Bên B chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ chứng từ theo quy định tại Hợp Đồng và yêu cầu của Bên A. Để tránh nhầm lẫn, việc tạm giữ phần Giá Trị Hợp Đồng nêu trên không được hiểu là Bên A chậm thanh toán cho Bên B, và Bên A không phải chịu phạt và/hoặc lãi chậm thanh toán theo quy định của Hợp Đồng này.ĐIỀU 5: THAY ĐỔI, ĐIỀU CHỈNH GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

4.5 Giá Trị Hợp Đồng có thể được điều chỉnh khi có sự điều chỉnh khối lượng, phạm vi Công Việc trong Hợp Đồng. Khi có sự điều chỉnh Hợp đồng thì Các Bên phải lập Phụ lục Hợp Đồng bổ sung, trong đó cần xác định rõ về khối lượng, phạm vi Công Việc thay đổi và đơn giá áp dụng. Các Bên đồng ý rằng sẽ không có sự điều chỉnh tăng hoặc giảm nào cho Giá Trị Hợp Đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Bên A xác nhận.

4.6 Việc điều chỉnh Giá Trị Hợp Đồng dựa trên cơ sở công việc thay đổi và đơn giá của các công việc này. Đơn Giá các Công Việc thay đổi được xác định như sau:

4.7 Đối với các công việc thay đổi ngoài Phạm vi Công Việc quy định trong Hợp Đồng mà trong Hợp Đồng đã có Đơn Giá, thì sử dụng Đơn Giá được quy định trong Hợp Đồng;

4.8 Đối với các công việc thay đổi mà trong Hợp Đồng chưa có Đơn Giá, thì đơn giá của công việc thay đổi đó do Các Bên thỏa thuận. Trường hợp Các Bên không đạt được thỏa thuận về đơn giá đối với các công việc này thì Bên A có quyền thuê đơn vị thứ ba thực hiện phần công việc chưa có Đơn Giá này.

4.9 Quyền được thay đổi của Bên A

4.10 Việc thay đổi có thể được Bên A triển khai vào bất cứ lúc nào trước khi cấp Chứng nhận nghiệm thu bằng việc (i) yêu cầu thay đổi bằng chỉ thị công trường; và/hoặc (ii) do Bên B trình đề xuất.

(a) Bên B chỉ được phép tiến hành thay đổi khi có sự chấp thuận của Bên A. Nếu Bên B tự ý thực hiện các công việc thay đổi kể cả được sự chấp thuận của Chủ Đầu Tư nhưng chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên A, Bên A có quyền từ chối nghiệm thu, thanh toán phần giá trị công việc thay đổi đó.

(b) Mọi thay đổi này không có giá trị làm giảm hoặc vô hiệu hóa hiệu lực Hợp Đồng.

(c) Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên A thông báo về việc thay đổi theo quy định tại Điều này, Bên B phải đệ trình cho Bên A phê duyệt: (i) công việc sẽ được tiến hành và kế hoạch thực hiện việc thay đổi; (ii) đề xuất về tiến độ thi công mới; (iii) đề xuất về điều chỉnh Giá Trị Hợp Đồng.

ĐIỀU 6: TIẾN ĐỘ THI CÔNG VÀ THỜI HẠN HOÀN THÀNH

6.1. Tiến độ thực hiện:

(a) Theo Bảng tiến độ Công Việc được Các Bên thống nhất ("Tiến Độ")

(b) Bên B sẽ trình cho Bên A một Bản kế hoạch chi tiết về biện pháp thi công và Tiến độ thực hiện Công Việc trong vòng 05 ngày kể từ ngày Hợp Đồng này có hiệu lực (nếu có).

(c) Bất cứ thời điểm nào Bên A thông báo cho Bên B là tiến độ thi công đã và/hoặc sẽ không tuân thủ đúng Hợp Đồng hoặc không phù hợp với tiến độ thực tế, khi đó Bên B phải đệ trình cho Bên A trong thời hạn mà Bên A yêu cầu một bản tiến độ thi công sửa đổi phù hợp với:

(i) thời hạn Hợp Đồng quy định; hoặc

(ii) thời hạn khác được Bên A chấp thuận.

6.2. Trường hợp nếu Bên B trễ Tiến Độ do lỗi của Bên B, hoặc Bên A nhận thấy Bên B sẽ không đáp ứng kịp tiến độ công trình đã thoả thuận thì Bên A có quyền chọn một hoặc một vài hoặc toàn bộ quy định dưới đây:

(a) Yêu cầu Bên B tăng cường nhân công hợp lý, bổ sung máy móc, làm thêm giờ kể cả ca đêm nếu cần để đảm bảo Tiến Độ theo thỏa thuận. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Bên B chịu.

(b) Cắt một phần khối lượng hoặc toàn bộ phần công việc còn lại giao cho đơn vị khác và trừ lại vào giá trị Hợp đồng của Bên B, chi phí phát sinh do Bên B chịu kể cả khi đơn giá của Nhà thầu phụ mới cao hơn đơn giá của Bên B.

(c) Tiến hành chấm dứt và thanh lý Hợp đồng với Bên B mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào. Để làm rõ, trong trường hợp này, Bên B vẫn phải chịu chế tài do không đảm bảo về Tiến Độ theo quy định tại Hợp đồng này.

6.3. Bên B chỉ được gia hạn thời gian hoàn thành sau khi được Bên A chấp thuận. Bên B phải gửi và chỉ được gửi thông báo yêu cầu gia hạn Thời Hạn Hoàn Thành đến Bên A khi:

(a) Có sự thay đổi Phạm vi Công Việc thực hiện hoặc thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A;

(b) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng;

(c) Các nguyên nhân khách quan khác bao gồm nhưng không giới hạn việc chậm trễ/trì hoãn bàn giao mặt bằng thi công, chậm trễ trong công tác nghiệm thu của Bên A cho từng giai đoạn mà nếu không nghiệm thu thì Bên B sẽ không thực hiện được tiếp tục công việc.

Thời gian gia hạn Tiến Độ Thực Hiện theo thỏa thuận của Các Bên nhưng không được vượt quá thời gian xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng hoặc thời gian Bên A chậm bàn giao tại mục (c) của Điều khoản này.

ĐIỀU 7: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

Ngoài việc phải thực hiện đúng những Điều khoản nêu trong Hợp đồng, Bên B còn có quyền và trách nhiệm sau:

7.1. Bên B có nghĩa vụ đến khảo sát Công Trường, đã hiểu rõ điều kiện Công Trường thực tế và không được phép khiếu nại thêm phát sinh từ các điều kiện công trường thực tế.

7.2. Tuân thủ theo đúng nội quy Công Trường và quy định của Ban Quản lý dự án cũng như quy định của Bên A.

7.3. Bên B phải thực hiện và hoàn thành Công Việc theo quy định của Hợp Đồng, tiến độ đã thỏa thuận và chỉ dẫn của Bên A và phải sửa chữa bất kỳ sai sót liên quan đến Công Việc. Thực hiện công việc phù hợp với tiến độ chung của cả dự án và theo Bên A yêu cầu.

7.4. Bên B chấp nhận làm thêm khối lượng phát sinh (nếu có) với đơn giá bằng đơn giá đã được quy định trong Hợp Đồng này.

7.5. Bên B đảm bảo số lượng nhân công luôn có mặt tại công trường theo yêu cầu của Bên A phù hợp với Tiến độ và khối lượng Công Việc mà Bên A giao cho Bên B.

7.6. Bên B chịu trách nhiệm thi công đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật, biện pháp thi công Bên A đưa ra. Chịu trách nhiệm sửa chữa và các chi phí phát sinh do việc thi công bị sai lệch, không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng thi công so với hồ sơ thiết kế được duyệt bao gồm cả chi phí

thuê bên thứ ba (nếu có).

7.7. Phối hợp với các Nhà thầu khác theo yêu cầu của Bên A để hoàn tất dự án theo đúng tiến độ. Thực hiện đúng theo những "Chỉ thị công trường" do Bên A thông báo. Đọc kỹ bản vẽ, hồ sơ thi công và thông báo kịp thời cho Bên A về những sai sót, mâu thuẫn về bản vẽ thiết kế, chỉ thị, hiện trạng Công Trường (nếu có) trong vòng 07 ngày sau khi nhận thông tin từ Bên A để Bên A kịp thời xử lý. Các chậm trễ do phát hiện sai sót trễ Bên A sẽ không chịu trách nhiệm. Bất kỳ sai sót nào trong việc định vị, đặt hàng, thiết bị sai, không phù hợp sẽ thuộc về trách nhiệm và kinh phí của Bên B.

7.8. Có trách nhiệm kiểm tra nội bộ trước khi mời Bên A nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu chuyển giai đoạn hoặc nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

7.9. Tổ chức nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu hoàn thành công trình theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật.

7.10. Chỉ định đại diện thay mặt Bên B làm việc với Bên A bao gồm giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng, tổ chức nghiệm thu Công Việc, nghiệm thu hoàn thành công trình theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định pháp luật.

7.11. Bên B không được tự ý làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư và/hoặc Nhà tư vấn của Chủ đầu tư nếu không có sự đồng ý trước của Bên A.

7.12. Bố trí đầy đủ số lượng nhân lực có đủ trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực và tay nghề để thực hiện Công Việc.

7.13. Không được chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A.

7.14. Bên B tự trang bị thiết bị, máy móc, phương tiện, công cụ, dụng cụ, trang phục cần thiết để phục vụ cho quá trình thực hiện Công Việc.

7.15. Mua bảo hiểm vật tư, máy móc, thiết bị, nhân sự của Bên B và các bảo hiểm khác theo quy định hiện hành. Bên A sẽ không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại và hư hỏng nào gây ra bởi Bên B và/hoặc với tài sản của Bên B.

7.16. Đại diện cho Bên A làm việc với các cơ quan chức năng (nếu có) cho những phần việc Bên B thực hiện. Bên B phải chịu trách nhiệm về sự phù hợp chất lượng, nguồn gốc của vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm, Công Việc do Bên B cung cấp, thực hiện theo Hợp Đồng này. Đồng thời Bên B phải đảm bảo cho Bên A được miễn trừ tất cả các khiếu nại, tranh chấp phát sinh liên quan đến việc Bên A sử dụng các vật tư, nguyên liệu, vật liệu, thiết bị, sản phẩm Công Việc có nguồn gốc không hợp pháp. Khi được đưa tới Công Trường, thiết bị, vật tư, tài sản của Bên B phải là để dùng riêng cho việc thực hiện Công Việc. Bên B không được di chuyển ra khỏi Công Trường bất kỳ một thiết bị chủ yếu nào nếu không được sự đồng ý của Bên A.

7.17. Bảo mật các tài liệu, thông tin liên quan đến công việc thực hiện. Không được tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào về thông tin tại Hợp đồng này mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên A trừ khi có sự yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7.18. Bên B chịu trách nhiệm mọi thiệt hại vật chất đối với các công trình hiện hữu của Bên A, trách nhiệm đối với thiệt hại về tài sản và người do Bên B gây ra đối với bên thứ ba, Bên A. Bên A sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm liên đới đối với các thiệt hại do Bên B gây ra.

7.19. Bên B phải giữ an ninh trật tự trong phạm vi Công Trường, xin các loại giấy phép để phục vụ thi công, có biện pháp chống, đỡ các công trình lân cận khi thực hiện Công Việc; có hệ thống chiếu sáng để đảm bảo an toàn; phải lập hàng rào bao quanh và có biện pháp che chắn Công Trình chống bụi theo quy định, có nhân viên bảo vệ Công Trình cho tới khi hoàn thành và bàn giao Công Việc theo Hợp Đồng này.

7.20. Bảo Lãnh Bảo Hành:

(a) Bằng chi phí của mình, Bên B có trách nhiệm cung cấp cho Bên A một bản gốc Thư Bảo Lãnh

Bảo Hành vô điều kiện và không hủy ngang có giá trị bằng 5% Giá Trị Quyết Toán (chưa bao gồm GTGT) ("**Thư Bảo Lãnh Bảo Hành**");

(b) Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải có hiệu lực cho đến khi kết thúc Thời Hạn Bảo Hành theo quy định tại Hợp Đồng. Bên B có nghĩa vụ gia hạn thời hạn Bảo Lãnh Bảo Hành và duy trì hiệu lực cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ bảo hành trên thực tế theo quy định tại Hợp Đồng khi:

- Trường hợp tối thiểu 14 (mười bốn) ngày trước ngày hết hạn Thời Hạn Bảo Hành mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ bảo hành theo quy định tại Điều 18 của Hợp Đồng; hoặc
- Trong vòng 14 (mười bốn) ngày trước ngày hết hạn Thời Hạn Bảo Hành mà phát sinh nghĩa vụ bảo hành của Bên B.

(c) Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hết Thời hạn Bảo Lãnh, Bên B không thực hiện gia hạn thời hạn của Bảo Lãnh Bảo Hành thì Bên B xem như đã vi phạm nghĩa vụ tương ứng với từng Bảo Lãnh và Bên A có quyền yêu cầu ngân hàng phát hành Bảo Lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Bên A.

(d) Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải được cấp bởi ngân hàng thương mại được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bên A chấp thuận. Mẫu Thư Bảo Lãnh Bảo Hành phải theo mẫu do Bên A phát hành hoặc phải được sự đồng ý của Bên A trước khi Ngân hàng phát hành Thư Bảo Lãnh Bảo Hành.

(e) Trường hợp Bên A yêu cầu Ngân Hàng thực hiện một phần nghĩa vụ của bất cứ bảo lãnh nào thì ngay sau khi và không quá 01 (một) ngày làm việc kể từ thời điểm Ngân Hàng hoàn thành nghĩa vụ bảo lãnh theo yêu cầu của Bên A nêu trên, Bên B có nghĩa vụ yêu cầu Ngân Hàng cung cấp cho Bên A bản tu chỉnh Bảo Lãnh tương ứng với giá trị còn lại của Bảo Lãnh.

ĐIỀU 8: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

Ngoài các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, Bên A có quyền và nghĩa vụ sau:

8.1 Cung cấp thông tin, bản vẽ liên quan đến công việc theo yêu cầu Bên B.

8.2 Cung cấp nguồn điện, nước, dàn giáo (Bên B lắp đặt và tháo dỡ dàn giáo trả lại Bên A) phục vụ thi công cho Bên B.

8.3 Bàn giao mặt bằng và cao độ thi công cho Bên B theo tiến độ đã thỏa thuận.

8.4 Thanh toán theo đúng thỏa thuận Hợp đồng.

8.5 Trường hợp Bên thứ ba làm hư hỏng sản phẩm hoặc Công Việc mà Bên B đã thực hiện mà không do lỗi của Bên B gây ra, thì Bên A có nghĩa vụ hỗ trợ Bên B lập biên bản ghi nhận và yêu cầu bên thứ ba bồi thường (nếu có).

8.6 Hỗ trợ vận thăng cho Bên B vận chuyển hàng hóa và nhân công lên sàn.

8.7 Hỗ trợ các thủ tục giấy tờ liên quan đến việc tăng ca. Bố trí 1 khu vực tại tầng hầm hoặc tầng trệt để Bên B làm nhà kho.

8.8 Hướng dẫn Bên B các thủ tục làm hồ sơ thanh toán và nghiệm thu khối lượng Công Việc hoàn thành theo đúng thỏa thuận tại Hợp Đồng làm căn cứ thanh toán và quyết toán.

8.9 Bên A có quyền yêu cầu Bên B thay đổi nhân sự thực hiện Công Việc, nếu Bên A nhận thấy nhân viên của Bên B không có đầy đủ chứng chỉ, bằng cấp, không đủ năng lực, chuyên môn, vi phạm quy định của Bên A và/hoặc quy định tại Công Trường hoặc một số biểu hiện tiêu cực khác gây ảnh hưởng đến việc thực hiện Công Việc, và Bên B phải có trách nhiệm thực hiện ngay những yêu cầu này.

8.10 Có quyền cắt giảm công việc đối với các hạng mục chưa thi công/thực hiện theo Hợp Đồng này. Giá trị của hạng mục Công Việc bị cắt giảm sẽ được khấu trừ tương ứng vào Giá Trị Hợp Đồng căn cứ theo Đơn Giá nêu tại Bảng báo giá đính kèm Hợp Đồng này.

8.11 Bên A có quyền cấn trừ toàn bộ các khoản tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và các khoản tiền khác mà Bên B phải chịu trách nhiệm/phải thanh toán cho Bên A theo quy định tại Hợp Đồng này vào nghĩa vụ thanh toán của Bên A đối với Bên B trước khi Bên A tiến hành thanh toán bất kỳ đợt thanh toán nào

đến hạn (nếu có) cho Bên B.

8.12 Có quyền sở hữu đối với hạng mục Công Việc theo giá trị đã thanh toán cho Bên B.

8.13 Được quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này bằng việc thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất [7 (bảy)] ngày làm việc mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào. Tuy nhiên, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đầy đủ giá trị tương ứng với phần Công Việc Bên B đã thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng này và được Bên A xác nhận tính đến thời điểm chấm dứt Hợp Đồng

8.14 Bên A được quyền ở từng thời điểm ra chỉ thị bằng văn bản với lý do hợp lý để yêu cầu Bên B:

(i) Di chuyển khỏi Công Trường trong khoảng thời gian được quy định trong chỉ thị những vật tư, vật liệu, máy móc mà theo ý kiến của Bên A là không phù hợp để thực hiện Hợp Đồng;

(ii) Thay thế những vật tư, vật liệu, máy móc thích hợp và đúng quy cách;

(iii) Sửa chữa, khắc phục các sai sót, hư hỏng trong quá trình thi công, lắp đặt mà Bên B thực hiện không đáp ứng được yêu cầu của Bên A/Chủ Đầu Tư và/hoặc quy định của Hợp Đồng;

(iv) Dỡ bỏ và/hoặc thực hiện lại một cách thích đáng phần công việc mà Bên A cho rằng không phù hợp hoặc không đáp ứng được chất lượng Công Trình quy định của Hợp Đồng này hoặc quy định pháp luật, mặc dù phần công việc này đã được thử nghiệm trước đó và/hoặc đã được nghiệm thu;

(v) Yêu cầu thay đổi theo quy định tại Hợp đồng.

8.15 Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

<u>ĐIỀU 9:</u> PHƯƠNG THỨC VÀ TIẾN ĐỘ THANH TOÁN

9.1 **Tiến độ thanh toán:**

(a) **Thanh toán đợt 1**: Bên A sẽ tạm ứng cho bên B số tiền bằng **200.000.000VND** trong vòng 07-10 ngày làm việc sau khi hợp đồng được ký kết và Bên A nhận đủ hồ sơ bao gồm:

+ Hợp đồng được hai Bên ký kết

+ Giấy đề nghị tạm ứng

+ Bảng báo giá

(b) **Thanh toán đợt sau**: Cứ sau 15 ngày bên B làm hồ sơ nghiệm thu khối lượng thực hiện được tại công trình 1 lần, chi tiết như sau:

- Trét lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Trét lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 20% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn lót: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 1: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng
- Sơn màu lớp 2: Thanh toán 85% khối lượng thực hiện được nhân trên 15% đơn giá ký hợp đồng

Thời gian thanh toán từ 7-10 ngày làm việc sau khi Bên A nhận đủ các hồ sơ thanh toán gồm:

+ Giấy đề nghị thanh toán đợt.

+ Hóa đơn VAT

+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành khối lượng cho từng đợt thanh toán (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)

+ Bảng xác định giá trị khối lượng hoàn thành cho từng đợt thanh toán (được đại diện hợp pháp hai bên xác nhận)

+ Các hồ sơ nghiệm thu vật liệu đầu vào (6 bộ).

(c) **Thanh toán đợt cuối:** Thanh quyết toán khối lượng đợt cuối đã hoàn thiện chỉnh sửa và được CDT đồng ý nghiệm thu bàn giao 2 tầng một lần cho 15% giá trị còn lại. Thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày kể từ ngày bên A nhận đầy đủ hồ sơ quyết toán; chứng thư bảo lành bảo hành trị giá 5% giá trị quyết toán thời hạn 24 tháng từ ngân hàng và bên B xuất hóa đơn VAT cho bên A. Hồ sơ thanh toán gồm

+ Giấy đề nghị thanh toán

+ Biên bản nghiệm thu 100% khối lượng hoàn thành thi công (có chữ ký xác nhận của quản lý bên A)

+ Bảng quyết toán khối lượng hoàn thành (được đại diện hợp pháp hai Bên xác nhận)

+ Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng

+ Hóa đơn VAT

+ Chứng thư bảo lãnh thực hiện bảo hành có giá trị 5% Giá trị quyết toán được mở tại ngân hàng uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày công trình thi công được nghiệm thu đến khi bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành 24 tháng. Mẫu chứng thư vô điều kiện và không hủy ngang.

9.2 Trường hợp Bên A có yêu cầu về việc cung cấp các hồ sơ, chứng từ chứng minh về nguồn gốc, xuất xứ của các nguyên vật liệu, vật tư sử dụng để thực hiện Công Việc thì Bên B phải có nghĩa vụ cung cấp cho Bên A. Các Bên đồng ý rằng, việc Bên B cung cấp thiếu hoặc cung cấp chậm trễ hoặc không cung cấp các hồ sơ liên quan đến nguồn gốc, xuất xứ nguyên vật liệu, vật tư nêu trên, thì việc Bên A chưa thanh toán không thuộc trường hợp thanh toán chậm tiến độ và Bên A được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, nghĩa vụ phát sinh do chưa thanh toán được quy định theo Điều này.

9.3 **Hình thức thanh toán:** Bên A sẽ chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được nêu tại phần đầu của Hợp Đồng. Trường hợp Bên B thay đổi tài khoản thanh toán thì Bên B phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên A kèm theo bộ hồ sơ thanh toán của mỗi đợt. Nếu Bên B không thông báo hoặc thông báo sau thời gian này mà Bên A thực hiện thanh toán vào tài khoản cũ thì Bên A được xem là đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán của đợt thanh toán đến hạn cho Bên B, Bên B không được quyền khiếu nại, yêu cầu thanh toán lại/bổ sung.

9.4 **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam Đồng

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN CHÍNH TRỰC

10.1 Cho mục đích của Điều khoản này, Các Bên thống nhất rằng:

(a) Bên Có Liên Quan Của Bên A bao gồm: (i) công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết, nhà thầu/nhà tư vấn/đối tác của Bên A; (ii) người đại diện, người quản lý, người lao động, người làm việc của Bên A hoặc của các chủ thể nêu tại mục (i) điểm này; và/hoặc (iii) bất kỳ bên thứ ba nào khác liên quan đến Bên A hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) hoặc (ii) điểm này.

(b) Bên Có Liên Quan Của Bên B bao gồm: (i) công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết, nhà thầu/nhà tư vấn/đối tác của Bên B; (ii) người đại diện, người quản lý, người lao động, người làm việc của Bên B hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) điểm này; và/hoặc (iii) bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến Bên B hoặc các chủ thể nêu tại mục (i) hoặc (ii) điểm này.

10.2 Bên B cam kết và bảo đảm rằng Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B trong quá trình đấu thầu, đàm phán, làm việc, ký kết và thực hiện bất kỳ hợp đồng, giao dịch nào với Bên A và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A dù trực tiếp hay gián tiếp, không thực hiện bất kỳ các hành vi nào sau đây

("Hành Vi Vi Phạm Chính Trực"):

(a) chi tiền hoa hồng; thưởng/hứa thưởng; hứa hẹn/thực hiện tặng quà, vật có giá trị, tiền, lợi ích dưới bất kỳ hình thức nào và vì bất kỳ lý do nào;

(b) đề xuất, gợi ý, thông đồng, ép buộc, đe dọa nhằm hưởng bất kỳ quyền ưu tiên, và/hoặc lợi ích nào; và/hoặc làm cho Bên Có Liên Quan Của Bên A không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ hoặc trái với phạm vi công việc và/hoặc chức năng chuyên môn;

(c) cung cấp thông tin sai lệch, lừa dối, giả mạo, gian lận.

10.3 Bên B có nghĩa vụ thông báo ngay lập tức cho người có thẩm quyền của Bên A mọi hành vi, biểu hiện, dấu hiệu không chính trực của Bên Có Liên Quan Của Bên A.

10.4 Để làm rõ, Bên A có thể dùng các hình thức bao gồm nhưng không giới hạn sau: bản ghi âm, ghi hình; hình chụp tin nhắn qua các ứng dụng, thư điện tử; hoặc bất kỳ hình thức nào khác để chứng minh Hành Vi Vi Phạm Chính Trực của Bên B hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B.

10.5 Nếu Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B có Hành Vi Vi Phạm Chính Trực, Bên A có quyền tại bất kỳ thời điểm nào, thực hiện và/hoặc áp dụng một, một số hoặc tất cả các hành động, chế tài sau đây:

(a) Hủy quyết định giao thầu đã trao cho Bên B cùng tất cả các phê duyệt, chấp thuận và các tài liệu khác mà Bên A đã phát hành liên quan đến việc chọn thầu; chấm dứt ngay lập tức Hợp Đồng mà không bị phạt vi phạm và/hoặc phải bồi thường cho Bên B bất kỳ khoản tiền nào;

(b) Không cho phép Bên B tiếp tục tham gia đấu thầu các gói thầu của Bên A hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A;

(c) Áp dụng một khoản phạt đối với Bên B cho mỗi Hành Vi Vi Phạm Chính Trực tương ứng với các trường hợp như sau:

(i) Trường hợp giá trị Hợp Đồng đến 01 (một) tỷ đồng: 100.000.000 VND (Một trăm triệu đồng); hoặc

(ii) Trường hợp giá trị Hợp Đồng trên 01 (một) tỷ đồng: 10% (mười phần trăm) giá trị Hợp Đồng (không bao gồm thuế GTGT);

đồng thời yêu cầu Bên B bồi thường cho Bên A bất kỳ và toàn bộ các thiệt hại phát sinh từ việc hủy quyết định chọn thầu và/hoặc chấm dứt Hợp Đồng do Hành Vi Vi Phạm Chính Trực.

(d) Yêu cầu Bên B hoàn trả cho Bên A bất kỳ khoản đặt cọc, thanh toán trước và/hoặc tạm ứng mà Bên A đã thực hiện theo Hợp Đồng hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh (nếu có). Đồng thời, Bên A có quyền không thanh toán các giá trị khối lượng công việc đã được thực hiện và/hoặc hàng hóa đã được cung cấp bởi Bên B theo Hợp Đồng. Bất kể có quy định trái ngược tại Hợp Đồng, quy định này vẫn được ưu tiên áp dụng.

(e) Bên A hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên A được quyền chấm dứt việc ký kết hoặc thực hiện bất kỳ giao dịch/hợp đồng nào khác giữa Bên A /Bên Có Liên Quan Của Bên A với Bên B / Bên Có Liên Quan Của Bên B. Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan của Bên B cùng đồng ý rằng Bên A và Bên Có Liên Quan Của Bên A sẽ được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm đối với Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B trong trường hợp chấm dứt theo quy định này.

(f) tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của Hành Vi Vi Phạm Chính Trực, Bên A có thể chuyển vụ việc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Để làm rõ, việc chuyển vụ việc liên quan đến Hành Vi Vi Phạm Chính Trực cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không làm thay đổi, điều chỉnh hoặc mất hiệu lực các chế tài mà Bên B và/hoặc Bên Có Liên Quan Của Bên B phải gánh chịu do Hành Vi Vi Phạm Chính Trực quy định từ điểm (a) đến điểm (e) của Khoản 5 này.

10.6 Bên B hiểu và thừa nhận rằng các chế tài quy định tại Điều này chỉ áp dụng đối với Bên B, Bên Có Liên Quan Của Bên B khi có Hành Vi Vi Phạm Chính Trực. Theo đó, Bên A và Bên Có Liên Quan Của Bên A được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến Hành Vi Vi Phạm Chính Trực.

ĐIỀU 11: CHẤT LƯỢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

11.1 Bên B đảm bảo đủ khả năng, năng lực thực hiện đúng các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn kỹ thuật trên cơ sở, biện pháp thi công mà Bên A đưa ra và phù hợp với tiêu chuẩn về quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, khẩu độ của nhà sản xuất.

11.2 Đảm bảo mọi vật tư sử dụng trong công trình đúng với tên, mã số, mẫu Vật tư đã được sự chấp thuận của Bên A.

11.3 Bên B đảm bảo vật tư do Bên B cung cấp, thi công có nguồn gốc xuất xứ như quy định tại Bảng báo giá.

11.4 Các đề nghị thay đổi vật liệu, vật tư hoặc thiết kế phải được đệ trình cho Bên A ký duyệt. Bên B chỉ có thể thực hiện khi có sự chấp thuận của Bên A.

ĐIỀU 12: GIÁM ĐỊNH VÀ SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH

12.1 Giám định Công Trình

(a) Giám sát Bên A có quyền trong mọi thời điểm thích hợp được quyền thực hiện mọi biên pháp hoặc hoạt động cần thiết để kiểm tra bất kỳ vật tư, thiết bị hoặc tất cả các hạng mục công việc hoặc quá trình thi công của Bên B. Bên B sẽ tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này.

(b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A ít nhất là 24 giờ trước khi yêu cầu Bên A giám định và kiểm tra chất lượng các hạng mục công việc đã xong và trước khi được phủ lấp hoặc không còn được nhìn thấy. Trường hợp Bên B không gửi thông báo hoặc nếu khi Bên A có yêu cầu, Bên B phải mở lại hạng mục công việc này ra để kiểm tra sau đó lấp lại và hoàn thiện tất cả đều bằng chi phí của mình.

12.2 Từ chối

(a) Nếu như kết quả của cuộc giám định được thực hiện tại Điều 12.1 nêu trên cho thấy những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề không phù hợp với Hợp Đồng. Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực tay nghề bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các mục đã bị bác bỏ được xử lý lại phù hợp với Hợp Đồng.

(b) Sau khi Bên B thực hiện sửa chữa sai sót, Bên A nếu xét thấy cần kiểm định lại thì quá trình kiểm định sẽ được thực hiện theo đúng trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Trong trường hợp phát sinh chi phí do việc kiểm định lại gây ra thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.

12.3 Sửa chữa Công Trình

(a) Trong quá trình thi công hoặc công trình hoàn thiện hoặc đã được cấp chứng chỉ nghiệm thu nếu hạng mục, công tác, giai đoạn nào có sai sót thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B khắc phục theo đúng với chất lượng và yêu cầu của Bên A. Trường hợp sai sót trong quá trình thi công thì tổng tiến độ thi công của Bên B bao gồm cả thời gian khắc phục (nếu có) cũng không được vượt quá tiến độ thi công quy định trong Hợp đồng này.

(b) Nếu Bên B không thực hiện việc sửa chữa hoặc sửa chữa chậm trễ so với tiến độ thi công, Bên A có quyền thuê đơn vị khác tiến hành các Công Việc. Ngoài giá trị mà Bên B có thể được hưởng quyền thanh toán cho Công Việc, Bên B phải thanh toán cho Bên A cho toàn bộ chi phí do không tuân thủ chỉ dẫn của Bên A gây ra.

ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN VỀ QUY ĐỊNH AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG – VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Bên B, công nhân, nhân sự của Bên B phải đảm bảo toàn bộ việc thi công tại công trường phải tuân thủ tất cả các quy định về xây dựng, về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động do Nhà nước ban hành, bao gồm nhưng không giới hạn:

(a) Công nhân làm việc tại công trường phải mặc đồng phục và được trang bị đầy đủ dụng cụ thi công cũng như trang thiết bị bảo hộ lao động. Bên A sẽ cung cấp áo đồng phục cho Bên B trong quá trình thực hiện công việc trong Hợp đồng. Sau khi hoàn tất công việc, Bên B có trách nhiệm thu hồi áo, gửi lại cho Bên A. Trường hợp áo rách hoặc mất mát, Bên B phải bồi thường theo mức quy định của Bên A. Chi phí này sẽ được khấu trừ khi quyết toán.

(b) Công nhân của Bên B khi thi công tại công trường phải đeo thẻ làm việc do Bên A cung cấp và phải giữ thẻ cẩn thận, không được làm mất thẻ. Nếu làm mất phải bồi thường chi phí làm lại thẻ mới.

(c) Mọi vật tư, trang thiết bị ra vào công trường phải làm phiếu yêu cầu có sự chấp thuận của Bên A.

(d) Bên B tự bảo quản mọi vật tư, trang thiết bị sử dụng tại công trường. Bên A không chịu trách nhiệm về mọi hư hỏng, mất mát nếu xảy ra.

(e) Bên B có trách nhiệm mua bảo hiểm cho toàn bộ công nhân và nhân viên Bên B làm việc tại công trường. Bên B cam kết sẽ thực hiện đúng quy định an toàn lao động.

(f) Bên B phải chịu các khoản phạt do Thầu chính hoặc Tư vấn phạt do nhân viên của Bên B vi phạm nội quy an toàn lao động.

(g) Bên B phải thực hiện việc vệ sinh khu vực làm việc và vận chuyển rác thải của mình từ các điểm thi công xuống điểm tập kết mỗi ngày. Đồng thời, Bên B phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến Công Trình và khu vực lân cận trong suốt thời gian thực hiện Công Việc.

(h) Bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về an toàn, vệ sinh lao động, tai nạn lao động xảy ra trên Công Trường và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục đối với bất kỳ sự cố, thiệt hại về tài sản, tính mạng do việc không tuân thủ các quy định về an toàn,vệ sinh lao động gây ra; phải bồi hoàn cho Bên A tất cả các khoản phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại mà Bên A phải gánh chịu do việc vi phạm của Bên B gây ra (bao gồm cả chi phí cho đơn vị thứ ba thay thế thực hiện phần công việc của Bên B).

(i) Khi có sự cố về an toàn lao động, Bên B có trách nhiệm phối hợp tổ chức xử lý (ứng cứu, đưa ra biện pháp khắc phục) và báo cáo cho Bên A và các bên liên quan ngay lập tức để Bên A tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Bên B chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Bên B không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

(j) Bên B phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Bên A và các cơ quan chức năng về việc để xảy ra các ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, an toàn lao động, cháy nổ.

(k) Bên B đảm bảo các khí thải, chất thải trên mặt đất và dòng thải do hoạt động của Bên B không được vượt quá mức quy định chung trong các yêu cầu của Bên A và/hoặc Chủ Đầu tư và không vượt quá mức quy định của pháp luật Việt Nam. Đồng thời, Bên B phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn trong thi công, an toàn về phòng chống cháy, nổ liên quan đến Công Trình cho Bên A và khu vực lân cận trong suốt thời gian thực hiện Công Việc.

ĐIỀU 14: NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH

14.1 Nghiệm thu, bàn giao các hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình

(a) Khi các hạng mục công trình và/hoặc Công Trình đủ điều kiện để nghiệm thu, Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên A để tiến hành nghiệm thu hạng mục công trình ít nhất 01-03 ngày trước ngày dự kiến nghiệm thu hạng mục công trình và/hoặc ít nhất 10-15 ngày trước ngày dự kiến nghiệm thu quyết toán Công Trình.

(b) Các Bên lập Biên bản nghiệm thu hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình và Chứng nhận nghiệm thu bàn giao như sau:

(i) Nếu hạng mục Công Trình/Công Trình đáp ứng được đầy đủ các điều kiện về chất lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật và các yêu cầu khác theo thỏa thuận, các Bên sẽ ký Biên bản nghiệm thu hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình và Chứng nhận nghiệm thu bàn giao;

(ii) Nếu có những công việc còn tồn đọng lại và các sai sót về cơ bản không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình thì Bên A, tùy theo quyết định của mình, xem xét những tồn đọng, sai sót này được ghi nhận trong Biên bản nghiệm thu tương ứng. theo đó, Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành những tồn đọng và sửa chữa sai sót này bằng chi phí của mình trong một thời hạn nhất định theo quyết định của Bên A. Trong trường hợp những tồn đọng, sai sót này được ghi nhận tại Biên bản nghiệm thu, Bên B phải có trách nhiệm hoàn thành để được Bên A cấp Chứng nhận nghiệm thu bàn giao.

(iii) Nếu Bên B không hoàn thành các tồn đọng và/hoặc sửa chữa các sai sót đã nêu trong Biên bản nghiệm thu trong thời hạn Bên A đưa ra. Mọi chi phí phát sinh bao gồm thuê Bên thứ ba (nếu có) sẽ được Bên A thông báo bằng văn bản kèm báo giá hoặc hóa đơn cho Bên B: (i) yêu cầu Bên B phải chi trả các chi phí này trong thời gian hợp lý; hoặc (ii) Bên A có quyền cấn trừ vào đợt thanh toán tiếp theo cho Bên B.

(c) Bên A chỉ ký Chứng nhận nghiệm thu bàn giao và nhận bàn giao Công Trình khi (i) Công Trình không còn bất kỳ công việc nào còn tồn đọng hoặc sai sót nào; và (ii) đúng chất lượng theo quy định của pháp luật; và (iii) đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Bên A đã được thỏa thuận trong Hợp Đồng.

14.2 Thành phần nghiệm thu, bàn giao Công Trình

Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn của Chủ Đầu tư phối hợp với Bên B để nghiệm thu, bàn giao hạng mục Công Trình và/hoặc Công Trình. Trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bổ sung, giải trình các vấn đề liên quan đến nghiệm thu, bàn giao Công Trình thì Bên B có trách nhiệm phối hợp với Bên A và/hoặc Chủ Đầu Tư, Nhà tư vấn của Chủ Đầu tư để đảm bảo việc nghiệm thu, bàn giao Công Trình với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền được hoàn tất.

ĐIỀU 15: PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

15.1 Phạt do vi phạm tiến độ: Trừ trường hợp do lỗi của Bên A, Bên B sẽ chịu phạt 0,5**%** Giá trị Hợp đồng cho một (01) ngày chậm tiến độ nhưng mức phạt tối đa không quá 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm. Trường hợp Bên B chậm tiến độ thi công quá 20 ngày, Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và Bên B phải chịu phạt 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

15.2 Phạt do vi phạm về chất lượng: Bên B thi công không đảm bảo về chất lượng, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu của Bên A, thì Bên B bằng chi phí của mình phải tự khắc phục sửa chữa trong thời hạn yêu cầu của Bên A và tùy theo quyết định của Bên A, Bên B phải chịu phạt là 1% tổng Giá Trị Hợp Đồng cho mỗi một lỗi vi phạm. Tổng giá trị phạt Hợp Đồng tối đa do vi phạm về chất lượng không quá 12% của Giá Trị Hợp Đồng bị vi phạm.

15.3 Phạt do vi phạm an toàn, vệ sinh lao động, môi trường: Bên B không tuân thủ biện pháp an toàn, vệ sinh lao động, môi trường theo quy định pháp luật sẽ bị tạm dừng thi công cho đến khi khắc phục xong. Tùy vào quyết định của Bên A, tổng giá trị phạt tối đa không quá 12% Giá Trị Hợp Đồng. Ngoài ra, nếu trong vòng 12 giờ mà Bên B không khắc phục hậu quả môi trường do mình gây ra thì Bên A sẽ thuê đơn vị khác để khắc phục hậu quả, toàn bộ chi phí sẽ do Bên B chi trả.

15.4 Trừ trường hợp Bất Khả Kháng hoặc do lỗi của Bên B, nếu Bên A thanh toán chậm cho Bên B thì Bên A sẽ chịu phạt theo lãi suất bằng……% giá trị trễ hạn cho một (1) ngày chậm thanh toán nhưng mức phạt tối đa không quá 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm.

15.5 Ngoài các nghĩa vụ quy định tại Điều 15.1, 15.2 và 15.3 nêu trên, nếu Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ/cam kết nào được quy định tại Hợp Đồng này (trừ vi phạm điều khoản chính trực sẽ áp dụng quy định tại Điều 10) mà không hoàn thành khắc phục việc vi phạm đó trong thời hạn theo yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền áp dụng một, một số hoặc đồng thời các chế tài khi vi phạm như sau:

(b) Bị phạt một khoản tiền bằng 12% Giá trị Hợp đồng bị vi phạm;

(c) Yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại và các chi phí phát sinh do việc vi phạm của Bên B gây ra (bao gồm cả chi phí khắc phục, sửa chữa…) và thiệt hại thực tế phát sinh do Bên A thực hiện đơn phương chấm dứt Hợp Đồng (nếu có);

(d) Không thanh toán thêm bất kỳ khối lượng nào mà Bên B đã thi công tính đến thời điểm Hợp đồng chấm dứt hiệu lực;

(e) Yêu cầu Bên B trả lại số tiền chênh lệch so với Giá trị quyết toán mà Bên A đã thanh toán cho Bên B (nếu có) nhưng chưa sử dụng hết trên thực tế cho đến ngày Bên A đơn phương chấm dứt Hợp Đồng.

(f) Đơn phương chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 16 Hợp đồng.

15.6 Thời hạn thực hiện thanh toán, bồi hoàn và phạt vi phạm của mỗi Bên theo quy định tại Hợp Đồng này là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên bị vi phạm gửi thông báo yêu cầu Bên vi phạm thực hiện thanh toán, bồi hoàn và chịu phạt vi phạm

15.7 Ngoài chịu phạt vi phạm, Bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế, trực tiếp do hành vi vi phạm của mình gây ra cho Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 16: TẠM NGỪNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

16.1 Tạm ngừng thực hiện Hợp Đồng

(a) Bên A có quyền tạm dừng thực hiện Hợp Đồng khi Bên A nhận thấy hoặc có cơ sở rằng Bên B không thực hiện, thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng và/hoặc không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động và tiến độ theo quy định tại Hợp Đồng này.

(b) Bên B có quyền tạm dừng thực hiện Hợp Đồng khi Bên A chậm thanh toán quá 20 (Hai mươi) ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán từng đợt.

(c) Trước khi một Bên tạm dừng thực hiện công việc trong hợp đồng, thì phải thông báo cho Bên kia biết bằng văn bản trước 10 ngày, trong đó nêu rõ lý do tạm dừng thực hiện, Các Bên phải có trách nhiệm cùng thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian 10 ngày nêu trên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện Công Việc cho đến ngày tạm dừng.
Trường hợp, Bên tạm dừng thực hiện hợp đồng không thông báo hoặc lý do tạm dừng không phù hợp với quy định của Hợp Đồng thì phải bồi thường thiệt hại cho phía Bên kia.

16.2 Chấm dứt Hợp đồng

Các trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, bao gồm:

(a) Các Bên hoàn thành các quyền và nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng này và không có thỏa thuận gia hạn nào khác;

(b) Các Bên thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn;

(c) Một trong các Bên lâm vào tình trạng phá sản, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động theo quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Bên còn lại đồng ý bằng văn bản về việc chấm dứt Hợp đồng;

(d) Trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng theo quy định tại Điều 19;

(e) Bên A được quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau [5] ngày thông báo bằng văn bản cho Bên B trong các trường hợp sau:

a. Công Việc không hoàn thành quá [20] ngày so với quy định tại hợp đồng;

b. Giá trị khoản tiền phạt đạt 12% giá trị Hợp đồng bị vi phạm;

c. Bên B, nhân viên của Bên B vi phạm quy định tại Điều 10 Hợp Đồng này;

d. Bên B vi phạm bất cứ quy định nào của Hợp Đồng này và không hoàn thành việc khắc phục việc theo yêu cầu của Bên A.

e. Bên B chuyển giao một phần hoặc toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất kỳ Bên thứ ba nào mà không thông báo hoặc không được sự đồng ý của Bên A

Để làm rõ, trường hợp Bên A chấm dứt không thuộc quy định tại điều này thì Bên A phải quyết toán cho Bên B những hạng mục Công Việc đã được thực hiện trước đó sau khi cấn trừ phần giá trị đã tạm ứng/thanh toán

(f) Trường hợp tạm dừng thực hiện Hợp Đồng mà Bên vi phạm không khắc phục lỗi trong khoảng thời gian 36 (ba mươi sáu) ngày kể từ ngày bắt đầu tạm dừng theo thông báo, thì Bên tạm dừng có quyền chấm dứt Hợp Đồng;

ĐIỀU 17: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

17.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hai Bên chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên chủ động cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở hợp tác, thiện chí và cùng có lợi. Mọi tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp đồng không thương lượng được trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì sẽ đưa ra xét xử tại Tòa án có thẩm quyền ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Quyết định của Tòa án có giá trị bắt buộc thi hành đối với các Bên. Bên thua kiện sẽ chịu toàn bộ chi phí bao gồm cả chi phí đi lại, thuê luật sư của Bên thắng kiện.

17.2 Nếu có bất cứ tranh chấp nào phát sinh giữa Các Bên, thì trong thời gian chờ giải quyết tranh chấp, Bên A và Bên B vẫn phải tiếp tục và hoàn thiện các phần công việc không thuộc phạm vi tranh chấp theo Hợp Đồng.

ĐIỀU 18: TRÁCH NHIỆM BẢO HÀNH

18.1 Thời gian bảo hành công trình là 24 tháng kể từ ngày Bên A ký Biên bản nghiệm thu công trình và bàn giao đưa vào sử dụng cho Bên B ("**Thời Hạn Bảo Hành**").

18.2 Trong Thời Hạn Bảo Hành, Bên B chịu trách nhiệm sửa chữa, thay thế miễn phí tất cả khiếm khuyết thi công đối với Công trình do lỗi Bên B gây ra khắc phục, sửa chữa, thay thế ("Nghĩa Vụ Bảo Hành") khi thiết bị, vật tư, hạng mục Công Việc hư hỏng, khiếm khuyết, không vận hành, không sử dụng được một phần hoặc toàn bộ, sử dụng không bình thường hoặc các công việc còn tồn đọng, dở dang ("**Sự Kiện Bảo Hành**").

18.3 Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật có đủ kinh nghiệm, trình độ chuyên môn đến để kiểm tra, giải quyết, xác định nguyên nhân và thực hiện việc sửa chữa khắc phục. Thời gian khắc phục, sửa chữa không quá 7 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được thông báo về Sự Kiện Bảo Hành.

18.4 Nếu trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày Bên A có thông báo bằng văn bản cho Bên B về Sự Kiện Bảo Hành mà Bên B vẫn không thực hiện Nghĩa Vụ Bảo Hành và/hoặc Bên B không tiến hành hoặc không hoàn thành nghĩa vụ bảo hành hoặc sau không quá 02 (hai) lần sửa chữa mà các khiếm khuyết, hư hỏng vẫn còn thì Bên A có quyền tự mình sửa chữa hoặc yêu cầu bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành, mọi chi phí sẽ do Bên B chịu. Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh bảo

hành. Nếu khoản tiền bảo lãnh bảo hành không đủ để chi trả cho Bên thứ ba thực hiện nghĩa vụ bảo hành thì Bên B phải chịu thêm khoản tiền chênh lệch giữa chi phí này với khoản tiền bảo lãnh bảo hành trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.

18.5 Trong trường hợp Bên A phát hiện có khiếm khuyết, hư hỏng của Công trình trước thời điểm kết thúc thời hạn bảo hành tại Điều 18.1 nêu trên mà Bên B chưa thực hiện hoặc chưa hoàn tất nghĩa vụ bảo hành. Theo đó, thời hạn bảo hành sẽ được kéo dài từ ngày hết hạn bảo hành đến thời điểm Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành trên thực tế.

ĐIỀU 19: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

19.1 Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài tầm kiểm soát của một (các) Bên và ngăn cản một (các) Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn: chiến tranh, thiên tai, bạo động, hỏa hoạn, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp hoặc các sự kiện khác theo lệnh cấm hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà không do hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào của một Bên với bên thứ ba (gọi chung là "**Sự Kiện Bất Khả Kháng**"). Sự thiếu hụt về tài chính, lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, tạm ngừng/ngừng kinh doanh, giải thể hay phá sản doanh nghiệp không được coi là Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.2 Khi xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng phải có nghĩa vụ:

(a) tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa các ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra; và

(b) thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trong vòng 07 (bảy) ngày sau khi Bên đó biết được tình trạng về sự việc hoặc trường hợp gây nên tình trạng bất khả kháng và phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc đã và/hoặc sẽ bị cản trở do Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.3 Sau khi đã thông báo, Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được tạm ngừng thực hiện đối với (các) nghĩa vụ trong thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và Bên bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng có nghĩa vụ cung cấp tài liệu chứng minh việc bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng.

19.4 Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày có thông báo, một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý miễn trừ trách nhiệm cho nhau đối với (các) nghĩa vụ bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng quy định tại các điều khoản thuộc điều này, theo đó, không Bên nào phải chịu phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại do chấm dứt Hợp Đồng sau khi đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định về Sự Kiện Bất khả Kháng được quy định tại Điều này. Tuy nhiên, Các Bên sẽ xác định khối lượng và thanh toán cho nhau phần Công Việc đã hoàn thành tính đến ngày chấm dứt Hợp Đồng dưới hình thức bằng văn bản và có đầy đủ chữ ký của đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

ĐIỀU 20: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

20.1 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai Bên ký hợp đồng và tiếp tục duy trì hiệu lực đến khi Các Bên đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng.

20.2 Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong Hợp đồng này;

20.3 Tất cả các sửa đổi Hợp đồng chỉ có giá trị khi các Bên thỏa thuận thống nhất bằng Phụ lục Hợp đồng và được ký bởi đại diện có thẩm quyền của Các Bên.

15.5 Nếu có điều khoản hoặc quy định nào trong Hợp Đồng bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác định là vô hiệu hoặc không có giá trị pháp lý hoặc không có hiệu lực áp dụng thì cũng không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản và/hoặc nội dung còn lại, Các Bên sẽ thỏa thuận để sửa đổi điều khoản hoặc quy định đó cho phù hợp với ý chí Các Bên và quy định pháp luật trong thời gian sớm nhất. Các Bên sẽ tiếp tục và không làm gián đoạn việc thực hiện các điều khoản, quy định khác vẫn đang có giá trị của Hợp Đồng.

15.6 Việc bất kỳ Bên nào không yêu cầu Bên kia thực hiện một nghĩa vụ tại một thời điểm không được xem là tiếp tục miễn cho Bên kia khỏi thực hiện nghĩa vụ đó về sau. Việc bất kỳ Bên nào chấp nhận bất kỳ khoản thanh toán nào cũng không được xem là Bên đó sẽ từ bỏ quyền tiến hành các biện pháp xử lý theo quy định tại Hợp Đồng đối với bất kỳ vi phạm nào của Bên kia.

15.7 Hai bên đã đọc, hiểu rõ từng điều khoản của Hợp đồng này và cùng tự nguyện ký tên, đóng dấu để thực hiện Hợp đồng này.

15.8 Hợp đồng này được làm thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐẠI DIỆN BÊN A	ĐẠI DIỆN BÊN B
PHẠM THÀNH VIÊN	NGUYỄN THỊ NGỌC HIẾU

Được quét bằng CamScanner

CAM KẾT THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

<u>Kính gửi</u>:

Chúng tôi, Công Ty TNHH Sơn Giả Đá Hiếu Việt là công ty chuyên về sơn giả đá và sơn nước có uy tín tại Việt Nam, xin cam kết về việc thời gian thực hiện hợp đồng cung cấp thiết bị như sau:

- **Thời gian thực hiện hợp đồng: đúng tiến độ trong hợp đồng đã ký.**
- **Địa điểm bảo hành : Theo yêu cầu của Chủ đầu tư**

Trân trọng kính chào!